

SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION
CHUONG DUONG BEVERAGES JOINT STOCK COMPANY

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Annual Meeting of Shareholders in 2018

(Expected date of the Meeting of Shareholders: 27/06/2018)

1. Báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình SXKD 2017 và thông qua kế hoạch 2018.
Report of Chief Executive Officer in situations of production and business activities 2017 and approval plan 2018
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT của nhiệm kỳ III (2013-2018).
Report of BODs activities in term of III (2013-2018).
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ III (2013-2018).
Report of Board of Supervisors (BOSs) in term III (2013-2018).
4. Tờ trình phê chuẩn kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
Approval proposal of business's results and report of audited finance statement.
5. Tờ trình chia cổ tức năm 2017 và phân phối lợi nhuận năm 2018.
Proposal of shares' dividend in 2017 and profit division in 2018.
6. Tờ trình đề xuất Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2018.
Proposal statement of Audit company's financial statement in 2018.
7. Báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của HĐQT & BKS năm 2017 và đề xuất thù lao, tiền lương, thưởng của HĐQT & BKS năm 2018.
Report of bonus, salary, welfare of BODs and BOSs 2017; and proposal of bonus, salary, welfare of BODs and BOSs 2018.
8. Tờ trình thông qua Quy chế Quản trị Nội bộ CDBECO.
Proposal of approval for CDBECO's internal management regulations.
9. Tờ trình bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV(2018-2023).
Proposal of election for BODs and BOSs in term IV (2018-2019)

-----o0o-----

Attachments:

- Notice: Nomination and standing for election of Members of the Board of Directors and Members of the Board of Supervisors of CDBECO, term (2018-2023)
- Regulation on election.
- regulation on organization of Annual General Meeting in 2018.

TCT CP BIA - RƯỢU- NGK SÀI GÒN
SAIGON BEER - ALCOHOL - BEVERAGE
CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT
CHƯƠNG DƯƠNG
CHUONG DUONG BEVERAGES JOINT
STOCK COMPANY

Số/No: 569/BC-CD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2018
Hochiminh City, June 13th, 2018

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017 & KẾ HOẠCH NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CP NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG
REPORT OF THE MANAGEMENT
BUSINESS AND PRODUCTION ACTIVITIES IN 2017 & PLAN IN
2018 OF CHUONG DUONG BEVERAGES JOINT STOCK COMPANY

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
To: THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017, kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương:

I. Business and production situation in 2017, business result in 2017 of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company:

a. Thuận lợi, khó khăn:

a. Advantage, Disadvantage:

Trong những năm gần đây, tình hình kinh doanh nước giải khát ngày càng khó khăn hơn rất nhiều, ngoài áp lực cạnh tranh đối với các tập đoàn lớn, các nhà máy sản xuất nước giải khát nội địa thì hai năm gần đây các mặt hàng nước giải khát ngoại nhập tràn vào thị trường Việt Nam hàng loạt từ các nước khu vực như Nhật bản, Malaysia, Thái Lan, Campuchia, Mỹ, Hà Lan ... đủ các loại mặt hàng từ có gaz, nước ép không gaz và cả các loại nước uống dinh dưỡng khác, điều này đã gây thêm bất lợi cho ngành sản xuất nước giải khát trong nước, sản lượng tiêu thụ hầu hết các nhà máy nội địa đều sụt giảm nhiều.

In recent years, the situation of beverage business has become more and more difficult; In addition to competitive pressure from great groups and domestic beverage factories, in the recent two years, imported beverages have appeared in Vietnam from the regional countries such as Japan, Malaysia, Thailand, Cambodia, the US, Netherlands... all kinds of items from carbonated, non- carbonated juice and other kinds of nutritional drinks, which has caused more disadvantage to the domestic beverage industry, the consumption of most domestic factories have decreased significantly.

Phân tích thực trạng:

Analysis of situation:

b. Thuận lợi:

b. Advantage

- Sản phẩm chủ lực Sà xị Chương Dương là thương hiệu truyền thống lâu đời được nhiều thế hệ người Việt biết đến.

- *Key product - Chuong Duong Sarsi - is a long-standing traditional brandname popular to many Vietnamese people.*

- Điểm khác biệt: Hương vị Sà xị đặc trưng đã được nhiều khách hàng tin dùng.

- *Difference: Typical sarsi flavor selected by many customers.*

- Hệ thống NPP/CI hợp tác gắn bó phát triển lâu dài.

- *The system of distrobutors/CI is committed to a long-term development.*

c. Khó khăn:

c. Disadvantage:

- Suntory Pepsico, Coca Cola thực hiện **chiến lược giá thấp cho dòng sản phẩm Sà xị** với mục tiêu làm gia tăng cạnh tranh với Sà xị Chương Dương, kèm giá để Sà xị Chương Dương không thể tăng giá bán để gia tăng lợi nhuận.

- *Suntory Pepsico, Coca Cola implemented low price strategies for Sarsi with the aim of increasing competition with Chuong Duong so that Chuong Duong could not increase its selling price to increase profit.*

- Ngành hàng CSD chai thủy tinh (RGB) có suất lợi nhuận cao nhưng sản lượng tiêu thụ ít do **Người tiêu dùng chuyển hướng sang dùng chai Pet hoặc lon.**

- *Glass CSD Bottles (RGB): Consumption is low due to consumers changing to use pet bottles or cans.*

- Một số **khách hàng khó khăn về vốn** đã giảm sản lượng mua hàng sau khi Công ty dần chuyển chính sách bán hàng không công nợ theo đúng chuẩn mực kế toán.

- *Some customers that have difficulty in capital reduced the purchase volume after the company gradually switched to a debt-free sale policy in line with the accounting standards.*

- Mức giá bán sản phẩm sà xị Chương Dương trên thị trường **thường xuyên thay đổi không ổn định**, giá bán thấp hơn giá Công ty do NPP muốn bán hàng nhanh nhằm đạt sản lượng cam kết với Công ty.

- *The selling price on the market often changed unstably, the selling price was lower than the price announced by the company, which affected the consumption output of Chuong Duong due to failure to regulate a certain selling price on the market.*

1. Kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2017: (Phụ lục 1)

1. Production and business result in 2017: (Appendix 1)

Các chỉ tiêu	KH 2017	TH Y.2017	TH Y.2016	% TH	% TH
--------------	---------	-----------	-----------	------	------

				Y2017 so KH 2017	Y.2017 so CK 2016
Sản lượng tiêu thụ (Lit)	38,885,200	29,292,690	37,784,922	75.33%	77.52%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	470,847,035,275	356,853,086,102	449,372,715,733	75.79%	79.41%
Các khoản giảm trừ doanh thu		29,555,488,703	32,366,745,276		
Doanh thu bán hàng hóa & cung cấp dịch vụ thuần	470,847,035,275	327,297,597,399	417,005,970,457	69.51%	78.49%
Giá vốn hàng bán	318,937,163,943	252,708,169,775	293,231,679,856	79.23%	86.18%
Lợi nhuận gộp	151,909,871,332	74,589,427,624	123,774,290,601	49.10%	60.26%
Doanh thu tài chính	20,180,672,389	6,604,156,228	6,866,527,878	32.73%	96.18%
Chi phí tài chính	6,620,000,000	248,221,597	60,467,832	3.75%	410.50%
Chi phí bán hàng	89,133,765,725	48,601,039,081	58,218,851,250	54.53%	83.48%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	41,384,083,804	35,541,302,256	35,438,093,162	85.88%	100.29%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	34,952,694,192	(3,196,979,082)	36,923,406,235	-9.15%	-8.66%
Thu nhập khác	3,000,000,000	466,371,020	4,265,975,480	15.55%	10.93%
Chi phí khác		521,395	3,306,105,226		0.02%
Lợi nhuận khác	3,000,000,000	465,849,625	959,870,254	15.53%	48.53%
Tổng lợi nhuận trước thuế	37,952,694,192	(2,731,129,457)	37,883,276,489	-7.20%	-7.21%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	7,590,538,838	(836,276,672)	7,877,414,283		
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		528,360,668			
Lợi nhuận sau thuế	30,362,155,354	(3,039,045,461)	30,005,862,206	-10.01%	-10.13%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,223	(358)	3,185		
Nộp ngân sách nhà nước	31,569,320,176	22,107,934,295	35,100,343,555	70.03%	62.98%

Targets	Plan in 2017	Implementation in 2017	Implementation in 2016	% Implement ation in 2017 compared	% Implement ation in 2017 compared
---------	--------------	------------------------	------------------------	------------------------------------	------------------------------------

				<i>to plan in 2017</i>	<i>to plan in 2016</i>
<i>Consumption quantity (Liters)</i>	38,885,200	29,292,690	37,784,922	75.33%	77.52%
<i>Sales revenue and service supply</i>	470,847,035,275	356,853,086,102	449,372,715,733	75.79%	79.41%
<i>Revenue deduction</i>		29,555,488,703	32,366,745,276		
<i>Net revenue of goods & services</i>	470,847,035,275	327,297,597,399	417,005,970,457	69.51%	78.49%
<i>Prime cost of goods</i>	318,937,163,943	252,708,169,775	293,231,679,856	79.23%	86.18%
<i>Gross profit</i>	151,909,871,332	74,589,427,624	123,774,290,601	49.10%	60.26%
<i>Financial revenue</i>	20,180,672,389	6,604,156,228	6,866,527,878	32.73%	96.18%
<i>Financial expense</i>	6,620,000,000	248,221,597	60,467,832	3.75%	410.50%
<i>Expense of sales</i>	89,133,765,725	48,601,039,081	58,218,851,250	54.53%	83.48%
<i>Expense of corporate management</i>	41,384,083,804	35,541,302,256	35,438,093,162	85.88%	100.29%
<i>Gross profit from business contract</i>	34,952,694,192	(3,196,979,082)	36,923,406,235	-9.15%	-8.66%
<i>Other income</i>	3,000,000,000	466,371,020	4,265,975,480	15.55%	10.93%
<i>Other expense</i>		521,395	3,306,105,226		0.02%
<i>Other profit</i>	3,000,000,000	465,849,625	959,870,254	15.53%	48.53%

<i>Total profit before tax</i>	37,952,694,192	(2,731,129,457)	37,883,276,489	-7.20%	-7.21%
<i>Current income tax</i>	7,590,538,838	(836,276,672)	7,877,414,283		
<i>Postponed income tax</i>		528,360,668			
<i>Profit after tax</i>	30,362,155,354	(3,039,045,461)	30,005,862,206	-10.01%	-10.13%
<i>Basic earnings per share</i>	3,223	(358)	3,185		
<i>Payment to the State Treasury</i>	31,569,320,176	22,107,934,295	35,100,343,555	70.03%	62.98%

Các chỉ tiêu về thu nhập Bình quân đầu người	KH 2017	TH Y.2017	TH Y 2016	% TH Y2017 so KH 2017	% TH Y.2017 so CK 2016
Lao động BQ năm	480	440	424	91.67%	103.77%
Quỹ tiền lương	53,174,000,000	41,750,000,000	47,000,000,000	78.52%	88.83%
Trích quỹ KTPL	3,036,215,535	-	5,811,175,985	0.00%	0.00%
Thu nhập BQ (đ/người/tháng)	9,758,718	8,015,518	9,827,159	81.03%	80.46%

<i>Per capita income</i>	<i>Plan in 2017</i>	<i>Implementation in 2017</i>	<i>Implementation in 2016</i>	<i>% Implementation in 2017 compared to plan in 2017</i>	<i>% Implementation in 2017 compared to plan in 2016</i>
<i>Average number workers of the year</i>	480	440	424	91.67%	103.77%
<i>Salary fund</i>	53,174,000,000	41,750,000,000	47,000,000,000	78.52%	88.83%
<i>Extracted from reward - welfare fund</i>	3,036,215,535	-	5,811,175,985	0.00%	0.00%
<i>Average income (VND/person/month)</i>	9,758,718	8,015,518	9,827,159	81.03%	80.46%

- Sản lượng tiêu thụ bằng 75% kế hoạch năm 2017 và bằng 77.52% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, sản lượng Sá xị chiếm 90.43% (26,489,913 lít) trên tổng sản lượng ước thực hiện năm 2017 (29,292,690 lít).

- *Consumption output was equal to 75% of the planning 2017 and 77.52% as compared to the same period of 2016. In which, Sarsi output is 90.43% (26,489,913 liters) of total production estimated in 2017 (29,292,690 liters) .*

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm (chưa giảm trừ) bằng 76% (giảm 114 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2017 và bằng 79.41% (giảm 114 tỷ đồng, khoảng sụt giảm xấp xỉ doanh số bán hàng năm 2016 của một NPP đang ngưng hợp đồng năm 2017) so với thực hiện cùng kỳ năm 2016 (do sản lượng tiêu thụ giảm nhưng điều chỉnh giá bán tăng: cho Pet từ 01/08/17 và Lon từ 1/10/17). Trong đó, doanh thu của sản phẩm Sá xị chiếm 93.46% kế hoạch 2017 (334,059 tỷ đồng, giảm 22% so với năm 2016: 430.862 tỷ đồng) do giảm sản lượng tiêu thụ Sá xị giảm 25% so với cùng kỳ năm 2016.

- *Revenue of sales produce consumption (not reduced) was equal to 76% (down 114 billions dong) the planning 2017 and 79.41% (down 114 billions dong, the decrease to approximately of the sales volume 2016 of a Distributor, has been closing the contract in 2017) compared to the same period of 2016 (due to decrease of produce consumption but there have adjusted the price increase for Pet produce from 01/08/17 and Cans produce from 1/10/17). In particular, revenue of Sarsi products accounted for 93.46% of the planning 2017 (334.059 billions dong, down 22% compared to 2016: 430.862 billions dong) due to consumption produce of Sarsi reduced 25% as compared to the same period of 2016 .*

- Doanh thu tài chính bằng 33% so kế hoạch năm 2017 và bằng 96% so với cùng kỳ năm 2016 (do không thực hiện được việc chuyển nhượng khoản đầu tư dài hạn tại Công ty Cp Bia –NGK Sài Gòn Tây Đô, TCTY đã có công văn số 662/2017/CV-CT.HĐQT ngày 11/12/2017 về việc chưa/không cần thiết chuyển nhượng TDBECO và trong tháng 12/2017 nhận được cổ tức bằng tiền mặt là 1,105 tỷ đồng –tương ứng 10%). Doanh thu tài chính, phần nhiều có là lãi tiền gửi kỳ hạn (tuy nhiên lượng tiền gửi trong năm 2017 giảm so với năm 2016 do việc thu hồi công nợ không đúng như hoạch định, bên cạnh đó lãi suất tiền gửi năm 2017 tăng hơn năm 2016 nên doanh thu từ lãi tiền gửi đảm bảo so với kế hoạch đã lập).

- *Financial income was equal to 33% of the planning 2017 and 96% as compared to the same period of 2016 (due to the failure to transfer the long-term investment in Sai Gon Tay Do Beer – Beverages Joint Stock Company, the Corporation has had the Official Letter No. 662/2017 / CV-CT.HĐQT dated 11/12/2017 about the transfer/non – transfer of TDBECO and in December 2014, received a cash dividend is 1,105 billions dong - equivalent 10%). Financial income, much of it is term deposit interest (however the amount of deposits bank in 2017 decreased as compared to 2016 because of recovery of debt is not as planned, beside to the money on deposit interest rates in 2017 increased more than 2016, the revenue from money on deposit interest is finish as the plan.*

- Doanh thu khác bằng 16% so kế hoạch năm 2017 và chỉ bằng 10.93% so với cùng kỳ năm 2016 (năm 2017 không thực hiện thanh lý tài sản theo như kế hoạch, các khoản hỗ trợ của nhà cung cấp Lon nhôm không được ghi nhận như kế hoạch, theo báo cáo từ cung ứng khoản hỗ trợ dự theo Hợp đồng ký tháng 9/2017 đã được thỏa thuận thực hiện ứng trước từ tháng 12 năm 2016 bằng hình thức nhập 1.293.000 bộ lon rỗng để giảm giá thành trong năm 2016 nên không thể ghi nhận thu nhập trong năm 2017: tương ứng số lượng mua hàng trong năm 2017, đến 31/12/2017 công ty còn nợ khoản ứng trước với NCC Lon khoảng 458,6 triệu.

- Other revenue was equal to 16% of the planning 2017 and only equal to 10.93% as compared to the same period of 2016 (2017 didn't perform the liquidation of assets as planned, the support of the Aluminium cans supplier is not recorded as the plan. As reporting of the Supply Department, the contract's support was signed in September 2017, This contract has been agreed to advance from December 2016 by the form of importing 1,293,000 sets can empty to reduce the price in 2016, so the income will not be recognized in 2017, equivalence to purchase quantity in 2017. The company still owes advance to the Aluminium cans supplier about 458.6 million dong by 31/12/2017.

Tổng chi phí bằng 80% so với kế hoạch năm 2017 và bằng 86.64% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016 (nguyên nhân chủ yếu so với cùng kỳ là do giá vốn tăng mà không phải tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ, giá nguyên liệu đầu vào tăng so giá KH 2017 & TH 2016 chủ yếu như: lon nhôm (tăng giá 4% so với Kế hoạch 2017 & TH 2016 xây dựng và mua theo giá điều chỉnh mỗi quý), đường (tăng giá 0.16% so với giá KH&TH 2016), bao bì thùng vỉ (tăng giá bình quân 2,6% so với KH), chi phí HTBH liên quan đến sản lượng 2016 đã trích thiếu/chưa đúng niên độ sang năm 2017 thực chi 4,259 tỷ đồng và chi phí HTBH 2017 tăng, chi phí lương nhân viên khối bán hàng tăng so cùng kỳ năm 2016 và tăng không tương xứng với sản lượng giảm theo KH 2017... làm ảnh hưởng lỗ/lãi của năm 2017 tương ứng trên 5 tỷ đồng; nếu chi phí nêu trên ghi nhận đúng niên độ năm 2016 thì Năm 2017 đã giảm áp lực chi phí và cắt được khoảng lỗ sản xuất kinh doanh của năm 2017).

The total cost was equal to 80% of the planning 2017 and equal to 86.64% compared with the same period of 2016 (mainly reason compared to the same period is the increase of cost of production without increase of the consumption and production. Price of input raw material increase compared to the price of the planning 2017 & performed 2016, mainly as aluminum cans (up 4% compared to the planning 2017 & performed 2016 had been built and purchased at adjusted prices per quarter), sugar (up 0.16% compared with the price in the planning and performance year 2016) the package cost (increased average price 2.6% compared with the plan), the cost of sales support related to the production in 2016 was missing / not timely. To 2017 had spent 4,259 billions dong and the cost of sales support in 2017 increased, the salaries of Sales Staff increased as compared to the same period in 2016 and increased uncommensurate with the reduction of production as to the planning 2017 ... to affect the profit / loss of 2017 correspond over 5 billions dong; if the cost aboved is recognized in 2016, 2017 will reduce the cost pressure and cut the loss of business in 2017).

- **Phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2017:**

3. Analysis and assessment of business activities in 2017:

1. Nguyên nhân bán hàng không đạt sản lượng:

Nguyên nhân bên trong / Internal reason

➤ Nguyên nhân cơ sở vật chất / *substructure reason*

- Thiết bị của Chương Dương được đầu tư từ những năm 2000 đã không còn đáp ứng được yêu cầu sản xuất những sản phẩm chất lượng ngoài Saxis đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như hạ giá thành sản phẩm để cạnh tranh.

- *Chuong Duong's equipment has been invested from 2000, which has no longer met the production requirements of qualified products outside sarsi, meet the market demand as well as lower the price of products to compete.*

➤ Nguyên nhân tầm nhìn, chiến lược / *Vision, strategy reason*

- Sản phẩm chủ lực Chương Dương: Saxis, trong thời gian dài chưa được chú trọng cải tiến mẫu mã bao bì để theo xu hướng mới thị trường của từng thời điểm.

- *Key product of Chuong Duong: sarsi, which has not been focused on improving packaging design for a long time to follow the new market trend of each time.*

- Ngành hàng có gaz (CSD): Hạn chế không đa dạng hoá sản phẩm.

- *Carbonated soft drink (CSD): Limited product diversification.*

- Ngành hàng Soda: Hiện tại chưa được Chương Dương tập trung nên doanh số vẫn không được cao.

- *Soda: Currently, Chuong Duong has not focused on it so its revenue is still not high.*

➤ Nguyên nhân chính sách bán hàng / *Sales policy reason*

- Chính sách không thường xuyên nhưng mặc nhiên **đã trở thành thường xuyên**. Đây không phải là lợi nhuận tăng thêm dành cho các NPP có doanh số tốt mà mặc nhiên tạo sự tiện lợi cho việc giá bán giảm xuống trên thị trường. Chính sách còn hạn chế, Chương Dương phải chạy theo các chương trình của đối thủ để hoàn thành kế hoạch theo từng tháng. Nhìn chung tháng nào không làm chương trình khuyến mãi hoặc chương trình không hấp dẫn thì tháng đó không đạt kế hoạch.

- *Irregular policies implicitly became regular. This was not extra profit for distributors with good sales but it created a precedent for the price to fall in the market. The policies were limited, Chuong Duong had to follow its opponents' programs to complete monthly plan. Generally, when a month did not have promotion or attractive program, the plan of this month could not be reached.*

- Chính sách bán hàng thường xuyên **chưa được áp dụng đồng bộ trên thị trường** như các Công ty lớn khác, phần chiết khấu theo lũy tiến doanh số bán thường chỉ được áp dụng với những Công ty có quy mô vừa và nhỏ để tăng sản lượng bán hàng.

- *Regular sales policies were not applied uniformly in the market as other great companies, the discount on progressive sales was usually applied only to small and medium companies to increase sales output.*

- Chính sách **chiết khấu, hỗ trợ chiết khấu NPP của Chương Dương rất hạn chế**, không thể cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành nên việc hợp tác cùng chung tay phát triển thị trường cũng hạn chế và không thật bền vững.

- *The number of dealers/ distributors was less scattered, did not meet the market development. Chuong Duong's discount policies for distributors were limited and could not compete with competitors in the same industry. Therefore, the cooperation in developing market was limited and not sustainable.*

- Chính sách hỗ trợ Nhân viên Bán hàng **chưa thật sự là một công cụ hữu hiệu** để giúp NPP thực sự làm thị trường, tạo độ bao phủ, gia tăng sự hiện diện sản phẩm tại các điểm bán hàng mà NPP chủ yếu thực hiện việc bán sỉ là chính, tập trung bán cho các đại lý cấp 1 và 2 và chỉ đưa vào để giảm giá bán trên thị trường.

- *Policies of Salesperson Support were not really an effective tool to help distributors to be really a market, create coverage, increase presence of products at the sales points that distributors mainly performed wholesaling, focused on dealers of level 1 and dealers of level 2 and it was only available to lower the market price.*

- Chương Dương tuy đã có cơ chế chế tài hoạt động kinh doanh của NPP, nhưng **chưa thể áp dụng** vì vậy đã không thể ngăn việc cạnh tranh giữa các NPP về bán dưới giá, lấn tuyền lấn vùng. Đây cũng là một trong những lý do Chương Dương chưa thể mở mới NPP tiềm năng để xây dựng và phát triển hệ thống phân phối.

- *Chuong Duong had a mechanism of business sanction of distributors, but could not apply so could not prevent the competition between distributors over dumping, region invasion. This was also one of the reasons Chuong Duong could not open new potential distributors to build and develop distribution system.*

- Hệ thống NPP **chưa tuân thủ theo hợp đồng** và các chính sách bán hàng, vì vậy hoạt động bán hàng chỉ tập trung vào sản phẩm chủ lực nên cơ hội các sản phẩm khác gần như tự chảy. Đồng thời Công ty cũng chưa có biện pháp chế tài khi NPP hay đại lý thực hiện không đúng cam kết hợp đồng.

- *The system of distributors did not comply with contracts and sales policies, so the sales only focused on key products, so the opportunity for other products was almost self-flowing. At the same time, the Company did not have any saction measures when its distributors or dealers did not comply with contracts.*

- Các chính sách NPP **chưa được giải quyết một cách kịp thời**, đưa đến việc các NPP chưa an tâm về chính sách của Chương Dương vì vậy cũng ảnh hưởng đến sự hợp tác.

- *The policies of distorbutors have not been resolved in a timely manner, which made distorbutors insecure about the policy of Chuong Duong so it also affected the cooperation.*

- Các chương trình khuyến mãi, **quảng bá thương hiệu đã không đến tay người tiêu dùng** giúp gia tăng doanh số, các vật phẩm quảng cáo của Chương Dương thường có giá trị cao nên các NPP đã dùng các vật phẩm khuyến mãi đưa vào giá và tiếp tục giảm giá bán, làm giá cả trên thị trường tiếp tục biến động.

- *Programs of promotion and advertisement did not assess the consumers to increase revenue, promotional items of Chuong Duong often had high value so distributors put these promotional items into the price and continued to reduce the selling price, causing prices in the market to continue fluctuating.*

- Nguồn **ngân sách tiếp thị rất hạn chế** và chưa xây dựng phát triển thương hiệu thông qua hệ thống Marketing Digital để phù hợp với ngân sách Công ty.

- *The marketing budget was limited and the brand has not been developed through the digital marketing system to suit the budget of the Company.*

- Trong năm 2017, các hoạt động Marketing chỉ **thực hiện ngắn hạn** chưa đủ lực để phát triển thương hiệu.

- *In 2017, marketing activities were short-term, insufficient to develop the brand.*

➤ Nguyên nhân xây dựng thị trường / *Reason to build market*

- Hệ thống Đại lý/ NPP năm 2017 **phân bố không đều, xây dựng chưa bền vững**:

- *System of dealers/ distributors in 2017 was unequally distributed, not sustainably set up:*

○ Tập trung quá nhiều vào khu vực Tp.HCM, đưa đến việc khu vực Tp.HCM gánh sản lượng các khu vực khác với năng lực tài chính NPP và địa bàn kinh doanh không lớn nên việc tăng doanh số, thị phần thật sự không khả quan.

○ *Focusing too much on Ho Chi Minh City, leading to the fact that HCM City was in charge of output for other areas while distributors' financial capacity and business location were not great, so the increase in sales, market share was not positive.*

○ Khu vực Miền Tây từng là thị trường trọng điểm, nhưng trong năm qua đã có sự biến động giảm đáng kể số lượng NPP do kinh doanh không đạt lợi nhuận.

○ *The Western region was the key market, but in the past year, there was a dramatic drop in the number of distributors due to unprofitable business.*

○ Khu vực Miền Đông, Tây nguyên dân số phát triển, thu nhập cao, khí hậu nóng quanh năm là thị trường đầy tiềm năng. Đây còn là thị trường trọng điểm của các Công ty NGK lớn và Chương Dương gặp nhiều khó khăn trong việc thâm nhập, phát triển thị trường này do cạnh tranh về giá bán của các Công ty NGK lớn.

○ *Eastern Region, Central Highlands with population growth, high income, hot climate all year were potential markets. These were also the key markets of the large beverage companies and Chuong Duong had difficulty in penetrating and developing these markets due to price competition from large beverage companies.*

○ Khu vực Miền Trung: Doanh số cao chỉ tập trung vào một số tỉnh thành như Phú Yên/ Bình định, các tỉnh, thành còn lại cũng khó khăn về việc phát triển hệ thống phân phối.

○ *The Central Region: High revenue only concentrated in some provinces such as Phu Yen / Binh Dinh, the remaining provinces and cities had difficulties in developing their distribution system.*

○ Khu vực Miền Bắc: Do đặc thù vùng miền nên sản phẩm chủ lực của Chương Dương không phù hợp vì vậy chỉ mới phát triển một sản phẩm tại thị trường này.

○ *The Northern Region: Due to the regional characteristics, Chuong Duong's key product was not suitable, so only one product developed in this market.*

- Hệ thống phân phối đúng tiêu chuẩn NPP của Chương Dương chưa xây dựng hoàn chỉnh, hệ thống NPP hiện hữu chỉ tập trung vào các đại lý Cấp 1, 2 (C1 - C2) vì vậy thị phần và độ phủ sản phẩm tại các điểm bán lẻ cũng rất hạn chế.

- *The distribution system in accordance with the distributor standard of Chuong Duong has not been fully built, the existing system of distributors focuses only on dealers of Level 1, 2 (C1 - C2) so the market share and coverage in the retail points was also very limited.*

➤ Nguyên nhân xây dựng đội ngũ nhân viên /Reason for building staff

- Chưa có cấp **lãnh đạo kinh doanh đủ năng lực** để điều hành hệ thống kinh doanh.

- *There are not qualified business leaders to operate the business system.*

- **Đội ngũ nhân viên** từ Trưởng khu vực, Giám sát Bán hàng, Nhân viên Bán **hàng chưa xây dựng được kế hoạch** phát triển khu vực mình quản lý, chỉ chú trọng “lực đẩy” để hoàn thành sản lượng bán hàng từng tháng. Chưa chú trọng giải pháp xây dựng hệ thống NPP theo giải pháp phát triển bền vững của công ty.

- *The team from Chief Region, Sales Supervisor, Salespersons did not set up a plan to develop their area, only focused on "pushing" to complete the monthly sales. It has not paid much attention to the solution to build the system of distributors under the sustainable development solution of the company.*

- Nhân sự được huấn luyện và đào tạo nhưng vẫn **chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.**

- *Human resources have been trained but have not met the development needs.*

- Chuong Duong đã có đầu tư hệ thống phần mềm quản lý bán hàng DMS, tuy nhiên việc khai thác và **kiểm soát thực hiện chưa có hiệu quả**, một phần nguyên nhân do đội ngũ Nhân viên Bán hàng chưa tuân thủ triệt để.

- *Chuong Duong has invested DMS sales management software system, but the exploitation and implementation control was not effective, partly due to the salespersons' uncomplete compliance.*

- Ngân sách đầu tư vào đội ngũ nhân viên phát triển thị trường đã được hoạch định vào chi phí hỗ trợ Nhân viên Bán hàng do NPP quản lý. Đưa đến việc **chưa kiểm soát được đội ngũ Nhân viên Bán hàng** để phát triển thị trường cho Chuong Duong.

- *The budget for investment in market development staff has been planned into the costs for Salesperson Support managed by distributors. It was impossible to control Salespersons to develop the market for Chuong Duong.*

- Ngành hàng không gaz (Non - CSD) Nha Đam dù chất lượng được người tiêu dùng chấp nhận nhưng hệ thống nhân viên bán hàng chưa phát huy **đưa sản phẩm này tiếp cận khách hàng mục tiêu.**

- *Non-carbonated soft drink (Non-CSD) Aloe vera: Despite the quality accepted by consumers, the sales system has not promoted to make this product to assess target customers.*

- **Đội ngũ bán hàng** vẫn chỉ tập **trung bán sản phẩm dễ bán là Sá xị** mà không tích cực triển khai việc các sản phẩm khác ra thị trường, chỉ tập trung bán sỉ vào các cấp đại lý C1 - C2, chưa thực hiện việc phủ hàng tại các điểm bán.

- *The salespersons only focused on selling easy-to-sell product – Sarsi and did not actively deploy other products to the market. Salespersons only focused on wholesale in dealers of level 1 - 2, did not cover at the sales points*

- Với định biên nhân sự 01 ĐDTM/ Tỉnh không đáp ứng việc chăm sóc khách hàng và xây dựng thị trường. ĐDTM chỉ thực hiện việc tìm và mở mới NPP mà chưa thực hiện được việc thăm viếng điểm bán và phủ hàng.

- *With the standard of 01 DDTM/ Province, it did not meet the customer care and market development. DDTM only works to find and open new distributors without visit to the sale points and coverage.*

- Theo cơ cấu nhân sự Bán Hàng năm 2017 dự kiến là 118 nhân sự. Nhưng khi thực hiện thời điểm cao nhất chỉ có 98 nhân sự nên việc triển khai cũng gặp khó khăn trong công tác bán hàng. Trong năm 2017 vị trí giám đốc miền và vị trí Trưởng khu vực nghỉ việc và thay đổi liên tục. Vì vậy ảnh hưởng đến việc mở rộng kinh doanh và giám sát đội ngũ nhân viên.

- *According to salespersons structure in 2017, it was expected to be 118 employees. But at the peak it was only 98 employees, so the implementation was difficult for sales. In 2017, regional directors and chief regions resigned and changed continuously. Therefore, it affected the expansion of business and staff supervision.*

➤ Nguyên nhân do ràng buộc của các quy chế quy định / *Reason to constraints of regulations*

- Các quy định về tuyển dụng, tiền lương... còn các điểm không phù hợp dẫn đến việc tuyển dụng, điều hành nhân viên chưa hiệu quả.

- *The regulations on recruitment, salary ... there are some point inappropriate, leading to ineffective recruitment and management.*

- Sự tuân thủ cứng nhắc các quy chế quy định làm ảnh hưởng đến công tác bán hàng.

- *The rigid adherence to regulations affects sales.*

Tóm lại: ngoài các nguyên nhân khách quan ngoài thị trường, nguyên nhân khách quan về cơ sở vật chất thì nguyên nhân không đạt sản lượng năm 2017 là do **chưa có lãnh đạo kinh doanh đủ năng lực để xây dựng hệ thống nhà phân phối truyền thống bền vững, chưa xây dựng được thị trường rộng khắp và chưa xây dựng được đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp.**

Summary, apart from the objective factors outside the market, the objective causes of the infrastructure, the reason lead to not reaching the output in 2017 is due to lack of qualified business leaders to build the system of distributors. It has not been able to build a large market and has not built up a professional sales team.

Kết quả cụ thể:

Specific results:

- Về sản lượng tiêu thụ: Thực hiện cả năm 29,292,690 lít bằng 75,33 % so với KH cả năm 2017 (38,885,200 lít); bằng 77,52% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016 (37,784,922 lít).

- *Consumption output: Implemented output of the whole year was 29,292,690 liters, equal to 75.33% compared to the whole year plan of 2017 (38,885,200 liters). 77.52% compared to that of the same period in 2016 (37,784,922 liters).*

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm năm 2017 đạt 327,297,597,399 đồng bằng 69,51% so với KH cả năm 2017 (470,847,035,275 đồng) và bằng 78,49 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2016 (417,005,970,457 đồng).

- *Sales revenue of products in 2017 reached 327,297,597,399 VND equal to 69.51% compared to the whole year plan of 2017 (470,847,035,275 VND) and 78.49% compared to that of the same period of 2016 (417,005,970,457 VND).*

- Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2017 là lỗ 2,731,129,457 đồng.

- *Total profit before tax in 2017 was loss of 2,731,129,457 VND.*

- Tổng chi phí thực hiện năm 2017 là 337,099,254,104 đồng bằng 73% so với KH năm 2017 (456,075,013,472 đồng và bằng 79% so với cùng kỳ năm 2016 (422 tỷ đồng). Nguyên nhân chi phí năm 2017 thấp hơn so với kế hoạch là sản lượng thực hiện so với kế hoạch giảm, kéo theo nguyên liệu đầu vào Bao bì, chai kết, chi phí quản lý giảm.

- *The total costs of implementation in 2017 was 337,099,254,104, equal to 73% of the plan of 2017 (456,075,013,472 VND) and equal to 79% of the same period of 2016 (422 billion VND). The reason why the costs of 2017 was lower than the plan was that the implemented output decreased in comparison to the plan, which made the input material, packaging, bottles, the costs of management decreased.*

- Chỉ tiêu nộp ngân sách năm 2017 đạt 22,107,934,295 đồng bằng 70,03% kế hoạch năm 2017 (31,569,320,176 đồng), bằng 62.98% so thực hiện năm 2016 (35,1 tỷ đồng).

- *The target to pay the budget in 2017 was 22,107,934,295 VND, equal to 70.03% of the plan in 2017 (31,569,320,176 VND), equal to 62.98% of the implementation in 2016 (35.1 billion VND).*

- Thu nhập bình quân của người lao động 8,015,518 đồng/người/tháng bằng 81.03% so KH, bằng 80.46% so cùng kỳ năm 2016.

- *The average income of laborers was 8,015,518 VND / person / month, equal to 81.03% of the plan, equal to 80.46% of the same period of 2016.*

II. Tình hình sản xuất và thiết bị nhà xưởng:

II. Production situation and equipment:

1. Tình hình thiết bị, nhà xưởng, hệ thống xử lý nước thải

1. Situation of equipment, workshops, wastewater treatment system

- Công ty CP NGK Chương Dương hình thành và phát triển từ năm 1952 đến nay, hiện Công ty đang quản lý và sử dụng diện tích trên 20.000 m² trong đó gồm toàn bộ nhà xưởng sản xuất, kho bãi và văn phòng làm việc tại số 606 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Chuong Duong Beverages Joint Stock Company was established and has been developing from 1952 to present, the company is managing and using the area of over 20,000 m² including factory, warehouse and office at no. 606 Vo Van Kiet, Cau Kho Ward, District 1, Ho Chi Minh City.*

- Khu nhà xưởng sản xuất chính gồm: Nhà 3 tầng được xây dựng từ năm 1952 với diện tích sử dụng là 4.379m² trong thời gian dài sử dụng đã xuống cấp. Do có chủ trương di

đời nhà máy nên từ 2008 đến nay khu nhà xưởng này không được duy tu sửa chữa lớn nên nhiều nơi xuống cấp (thấm, dột, tường mục, thường xuyên bị ngập khi có triều cường...).

- *The main factory area consists of: 3-storey house was built in 1952 with the area of 4,379m² that has been degraded after using for a long time. Due to the policy of relocating the factory, from 2008 to now, the factory has not been repaired. Therefore, many places have been degraded (leaks, weak walls, floods, etc.).*

- Thiết bị của Chuong Duong được đầu tư từ những năm 2000 đã không còn đáp ứng được yêu cầu sản xuất những sản phẩm chất lượng cao ngoài xứ để đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như hạ giá thành sản phẩm để cạnh tranh.

- *Chuong Duong's equipment invested in 2000 no longer meets the requirements of producing high-quality products in addition to sarsi to meet the market demand as well as lower the price of products to compete.*

3. Tình hình sử dụng khai thác nước ngầm:

3. Situation of use and exploitation of underground water:

- Hiện nay Công ty sử dụng 2 nguồn nước để phục vụ sản xuất kinh doanh như sau: nguồn nước thủy cục và nguồn nước giếng khoan. Hiện nay nguồn nước giếng khoan bị nhiễm mặn, nên phải sử dụng thêm nước thủy cục để phối trộn nhằm giảm độ mặn của nước trước khi đưa vào sử lý. Theo chủ trương của Thành phố về việc hạn chế và cấm khai thác nước ngầm tại khu vực nội thành, nên việc gia hạn giấy phép khai thác nước ngầm sẽ bị ảnh hưởng.

- *At present, the company uses 2 water sources for production and business as follows: tap water and borehole water. At present, borehole water is saline, so it is necessary to use tap water to mix to reduce the salinity of the water before treatment. According to the policy of the City on limiting and banning exploitation of underground water in the inner city, the extension of underground water exploitation permit will be affected.*

- Cụ thể theo giấy phép gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất các lần là : Năm 2009 là 600 m³/ngày đêm, năm 2013 gia hạn giấy phép bị cắt giảm xuống còn 250 m³/ngày đêm, năm 2015 gia hạn giấy phép giảm xuống còn 190 m³/ngày đêm theo QĐ của Sở Tài Nguyên và Môi Trường TPHCM số 1084/QĐ-TNMT-QLTN, thời hạn khai thác đến 22/06/2018

- *Specifically, according to extension, adjustment of underground water exploitation permit: 600 m³/day in 2009, reduced to 250 m³/day in 2013 upon extension of permit, reduced to 190 m³ / day in 2015 upon extension of permit, according to the Decision of the Department of Natural Resources and Environment of Ho Chi Minh City No. 1084/QĐ-TNMT-QLTN, exploitation duration to June 22nd, 2018.*

4. Tình hình về môi trường:

4. Environmental situation:

Chương Dương đang sử dụng hệ thống xử lý nước thải với lưu lượng nước thải trung bình ngày đêm: 250 m³/ngày đêm. Nước sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn loại C theo TCVN 5945 – 1995.

Chuong Duong is using a wastewater treatment system with an average daily discharge of 250 m³/ day. Water after treatment meets the standards of category C according to TCVN 5945-1995.

III. Công tác Hành chính Nhân sự:

III. Human Resource Management:

Tổng số CBCNV tại thời điểm 31/12/2017: 404 người.

Total number of employees as at December 31st, 2017: 404 people.

Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về chi trả lương, phúc lợi cho CB CNV định kỳ theo đúng Thỏa ước lao động.

The company has fulfilled the regulations on payment of salary and benefits for employees in accordance with the Labor Agreement.

VỀ CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG:

Salary policy:

Công ty đang thực hiện việc trả lương cho người lao động theo vị trí công việc,

The company is paying salary to employees according to their position

Mức lương bình quân của người lao động trong năm 2017 là 8,015,518 đồng/tháng.

The average salary in 2017 was 8,015,518 VND / month.

VỀ CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG ĐÀO TẠO:

Recruitment and training:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm (giờ / người / năm): 36h bao gồm:

Average hours of training per year (hour / person / year): 36h including:

- Các chương trình dành cho nhân viên gián tiếp và quản lý:

- Programs for Indirect and Management employees:

+ Kỹ năng quản lý

+ *Management skills*

+ Kỹ năng lãnh đạo

+ *Leadership skills*

+ Kỹ năng làm việc hiệu quả

+ *Effective working skills*

+ Kỹ năng làm việc theo nhóm

+ *Teamwork skills*

+ Kỹ năng giải quyết các mâu thuẫn trong công việc

+ *Skills to solve conflicts in work*

- Các chương trình dành cho nhân viên trực tiếp :

- *Programs for direct employees:*

+ An toàn trong lao động, phòng chống cháy nổ

+ *Safety in labor, fire and explosion prevention*

+ An toàn vệ sinh thực phẩm

+ *Food safety and hygiene*

+ Các kiến thức về luật lao động, lương, BHXH (phổ biến cho người lao động khi có thông báo, thông tư hoặc quy định mới ban hành)

+ *Knowledge of labor laws, salary, social insurance (popularly known to laborers when there are notices, circulars or newly promulgated regulations)*

+ Cử CBCNV tham dự các lớp chuyên môn nghiệp vụ.

+ *Sending employees to attend professional classes.*

VỀ CÔNG TÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH:

Policy regime:

Công ty thực hiện đúng các quy định của nhà nước quy định như: đóng đầy đủ các loại bảo hiểm cho người lao động; ngoài ra Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm bảo hiểm sức khỏe và tai nạn nhóm cho người lao động; Người lao động có thể chọn nơi khám bệnh theo sở thích của mình sau khi khám xong làm thủ tục lấy hóa đơn về Công ty bảo hiểm sẽ chi trả lại mỗi lần được thanh toán lại 1.000.000 đ (04 lần/ 01 năm).

The company strictly complies with the regulations of the state such as: full payment of insurance for employees; In addition, the company also buys health insurance and group accident insurance for employees; Employees can choose medical examination places according to their preferences. After examination, they complete procedure and send invoices to the company so that the insurance agency shall return 1,000,000 VND (04 times / 01 year).

Đặc biệt hơn để hỗ trợ thêm đồng thời nâng cao đời sống của người lao động, Công ty đã hỗ trợ đóng phần tiền BHXH do người lao động đóng.

Especially, in order to provide more support and improve the lives of employees, the company has contributed to support social insurance paid by employees.

VỀ CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Health care for employees:

Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại các bệnh viện lớn và có uy tín trong thành phố để kịp thời phát hiện bệnh cho người lao động đi điều trị kịp thời theo đúng quy định.

Every year, the Company organizes periodical health examination for employees at big and reputable hospitals in the city so as to promptly detect diseases for employees for timely treatment according to the regulations.

Một số tồn tại của Phòng Hành chính – Nhân sự/Some shortcomings of Administration - Human Resources::

Đối với Bộ phận Nhân sự/ For Human Resources Department

- Còn tồn tại một số mặt chưa cải thiện được: việc tái xác định định biên, cơ cấu lao động ở từng bộ phận chưa phù hợp, còn có nơi thừa. Để giải quyết việc này cần có sự hợp tác từ đơn vị sử dụng lao động.

- There are still some shortcomings that have not been improved: The re-determination of the margin, the structure of labor in each staff is not suitable, there are places of redundancy. This requires cooperation from the employer.

- Việc đánh giá, tuyển dụng, bổ nhiệm thường xuyên chậm trễ so kế hoạch.
- The evaluation, recruitment, appointment often delay compared with the plan.*
- Việc quản lý nội quy ra vào công Công ty vẫn chưa chặt chẽ.
- The management of regulations entry and exit of the company are not strict.*
- Chưa tổ chức đánh giá để khai thác hiệu quả nguồn nhân lực.
- Evaluation has not been set up to effectively exploit human resources yet.*
- Chưa đào tạo được đội ngũ kế thừa.
- The company has not trained the inheritance team.*

Đối với Bộ phận Hành chính/ For Administration

- Tuổi đời bình quân nhân sự trong bộ phận là 46 tuổi, trình độ văn hóa chuyên môn nghiệp vụ đa số là lao động phổ thông cơ sở, chưa qua trường lớp đào tạo, hoạt động không đều tay, chưa chủ động công việc, còn nắm tay chỉ việc, hầu hết có thâm niên làm việc hơn 10 năm, thực hiện công việc theo tay nghề lâu năm.

- The average age of the humans in the department is 46 years, the professional level of the majority of the population is the basic school workers, not through the training class, not working properly, not active work, have hand in hand, almost have long time working more than 10 years, doing work under the long-term professional.

Cơ sở hạ tầng khu vực sản xuất của Công ty hoạt động từ năm 1952 đến nay đã xuống cấp trầm trọng (thấm, dột, tường mục, thường xuyên bị ngập nước khi triều cường lên), Khu vực nhà văn phòng 3 lầu được xây dựng từ năm 1998 đã có dấu hiệu xuống cấp, hiện trạng kho bãi luôn trong tình trạng quá tải, chai kết rỗng, bao bì thường xuyên phải để lán đầy sang phần sân xi măng, đường nội bộ trong Công ty, phần màng xanh quy hoạch tối thiểu phải có trong nhà máy sản xuất cũng bị lán chiếm mặt bằng chứa chai kết rỗng thủy tinh tuy nhiên

do chủ trương di dời nên Bộ phận Hành chính chưa kịp thời đề xuất cho Ban lãnh đạo Công ty xử lý.

The infrastructure of the company's production area has been seriously degraded since 1952 (seepage, leaks, walls, often flooded by tides). The office building was built in 1998, has shown signs of degradation, the status of warehouses are always overloaded, empty bottles, packaging often have to encroach on cement yard, internal roads in the company. The section Green planning must be at least in the factory also encroachment of containing the empty glass bottle. However, because of relocation policy, the administrative department has not promptly proposed to the management board of the company.

IV. Hoạt động Đầu tư:

IV. Investment:

1. Công tác di dời, xây dựng Nhà máy mới:

1. Relocation and construction of new factory:

Năm 2009, nhằm phục vụ công tác di dời theo chủ trương chung của Thành phố, Công ty Chương Dương đã tiến hành ký kết hợp đồng thuê đất và thuê tư vấn lập dự án di dời nhà máy tuy nhiên cũng trong thời gian từ 2009 đến cuối năm 2012, tình hình kinh tế xã hội bắt đầu diễn biến phức tạp cũng như tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn do đó tiến độ thực hiện dự án hầu như ngưng hẳn, Hồ sơ dự án trong giai đoạn này vẫn chưa được thẩm định, nghiệm thu và phê duyệt.

In 2009, in order to serve the relocation in accordance with the general policy of the City, Chuong Duong Company signed the contract for lease of land and hired consultants to set up the project of factory relocation, also from 2009 to the end of 2012, the socio-economic situation started to develop complicatedly as well as difficulties in production and business, so the progress of the project was almost stopped, the dossier of project was not tested and approved.

Từ năm 2013 HĐQT CDBECO đã chủ trương chuyển đổi vị trí di dời nhà máy nước giải khát Chương Dương về KCN Tây Bắc Củ Chi. Xuất phát từ nhiều lý do, dự án Xây dựng nhà máy mới đã không được triển khai theo đúng tiến độ. Đến nay, dự án di dời xây dựng nhà máy mới đã đạt được các kết quả cụ thể như sau:

From 2013, the Board of Directors of CDBECO changed to move Chuong Duong beverage factory to Tay Bac Cu Chi Industrial Park. Due to many reasons, the project of construction of new factory was not implemented on time. Up to now, the relocation project for the new factory has achieved the following results:

a. Tháng 9/2016 hoàn thành gói thầu báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy Nước giải khát 50 triệu lít/năm và đang trình SABECO thẩm định phê duyệt.

a. In September 2016, the bidding package for research report of investment and construction of Beverage Factory at 50 million liters/ year was completed, and it was submitting to SABECO for approval.

b. Ngày 23/03/2018, Tổng Giám Đốc Sabeco đã gửi báo cáo số 370/BC-BSG đến HĐQT Tổng công ty, nội dung đồng ý với phương án cho Chương Dương thuê đất tại KCN Tây Bắc Củ Chi, hình thức trả tiền hàng năm.

b. On March 23rd, 2018, the General Director of Sabeco sent report no. 370 / BC-BSG to the Board of Directors with the content of agreeing the plan for Chuong Duong to lease land in Tay Bac Cu Chi Industrial Park in the form of annual payment.

c. Trong tháng 4 và 5/2018 đoàn công tác của F&N (Thaibev - cổ đông lớn chi phối Công ty mẹ SABECO) đã đến Chương Dương làm việc 2 lần về các nội dung dự án. Hiện nay dự án Xây dựng nhà máy mới tại KCN Tây Bắc Củ Chi đang chờ ý kiến cuối cùng của F&N sau khi đã cập nhật và hoàn thiện các nội dung theo góp ý để trình SABECO xem xét phê duyệt.

c. In April and May 2018, F & N delegation (Thaibev - major shareholder of parent company SABECO) went to Chuong Duong to work twice in terms of project contents. Currently, the project of building the new factory in Tay Bac Cu Chi Industrial Park is waiting for F & N's final opinion after updating and finalizing the contents of the proposal to submit to SABECO for approval.

2. Công tác Đầu tư khai thác khu đất 606 Võ Văn Kiệt P. Cầu Kho, Quận 1, TP. HCM

2. Investing in exploiting the land area at 606 Vo Van Kiet, Cau Kho Ward, District 1, HCMC

Việc hợp tác đầu tư để khai thác có hiệu quả khu đất 606 Võ Văn Kiệt không được cấp thẩm quyền phê duyệt. Hiện đã dừng theo ý kiến chỉ đạo của UBND TP.HCM và Bộ Công Thương.

The investment cooperation to effectively exploit the land area at 606 Vo Van Kiet land area is not approved by the competent authorities. It has been stopped according to the direction of the People's Committee of Ho Chi Minh City and the Ministry of Industry and Trade.

Chuyển nhượng 80.000 m² đất tại Khu Công Nghiệp Mỹ Phước III, Huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Transfer of 80,000 m² of land at My Phuoc III Industrial Park, Ben Cat District, Binh Duong Province

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 của CDBECO v/v cho phép chuyển nhượng lại 2 khu đất tổng diện tích 80.000m² tại khu công nghiệp Mỹ Phước III tỉnh Bình Dương, tuy nhiên, vì vẫn đang chờ ý kiến của HĐQT Tổng công ty về việc ký hợp đồng cho thuê đất tại KCN Tây Bắc Củ Chi nên việc chuyển nhượng vẫn chưa thực hiện được.

To implement the resolution of the General Meeting of Shareholders of CDBECO in 2015 on transfer of two land areas of 80,000 m² at My Phuoc III industrial park, Binh Duong; however, it is still waiting for the opinion of the Board of Directors of the Corporation on signing the contract for lease of land at Tay Bac Cu Chi Industrial Park so the transfer has not been implemented.

3. Hợp tác, khai thác khu đất 101 Đường 19, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Đ

3. Cooperating, exploiting the land area at 101 Street 19, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc District

Từ năm 2013, HĐQT đã có chủ trương tìm kiếm đối tác có năng lực thực hiện dự án để hợp tác khai thác khu đất. Đến cuối năm 2015 CDBECO đã lựa chọn và ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty CP Đầu tư & PT Nguyễn Kim mang lại khoản lợi nhuận 03 tỷ cho Công ty.

From 2013, the Board of Directors had a policy to find partners capable of implementing the project to cooperate to exploit the land. By the end of 2015, CDBECO selected and signed a contract of investment cooperation with Nguyen Kim Investment & Development JSC to bring profit of 03 billion to the Company.

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, từ đầu năm 2018 đến nay CDBECO đã phối hợp với Công ty Nguyễn Kim thực hiện các thủ tục để tái ký hợp đồng thuê đất. Các thủ tục cuối cùng đã và đang được hoàn tất và chuyển Sở Tài nguyên – Môi trường chờ ký kết hợp đồng. (đã có quyết định cho thuê của UBND TP)

Implementing the recommendations of the State Audit, from the beginning of 2018, CDBECO has cooperated with Nguyen Kim Company to carry out procedures to re-sign the contract for lease of land. The final procedures have been completed and transferred to the Department of Natural Resources and Environment waiting to sign the contract (with the decision of the City People's Committee)

4. Khai thác, sử dụng khu đất 193 Kinh Dương Vương, P.12, Q.6

4. Exploiting and using the land area at 193 Kinh Duong Vuong Ward 12 District 6

Khu đất thuê ngắn hạn hàng năm của Nhà nước diện tích 1.314m² hiện đã hết hạn và vẫn chưa ký lại được hợp đồng thuê đất (*do trước đây cơ quan chức năng yêu cầu tính giá thuê đất theo đơn giá thị trường*). Từ năm 1998 đến nay đã ngưng làm xưởng sản xuất, hiện tạm làm nhà kho chứa hàng của Công ty.

The short-term land lease area of the State with the area of 1,314m² has expired and still has not renewed the land lease contract (as previously required by the authorities to calculate the land rent at the market unit price). From 1998 to now, it has stopped working as a factory, now it is used as a warehouse for the company.

5. Văn phòng làm việc, trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại số 280 Gò Dầu, Quận Tân Phú, TP HCM.

5. Office for work, display and introduction of products at 280 Go Dau, Tan Phu District, HCMC.

Công trình văn phòng làm việc, trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại số 280 Gò Dầu có diện tích 1070m² hoàn thành xây dựng năm 2011, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân vẫn chưa thể đưa vào sử dụng hiệu quả. Đến giữa năm 2015, Công ty đã làm thêm phần vỉa hè và đưa vào khai thác dưới hình thức tạm thời cho thuê lại, mang lại nguồn thu là 600tr/năm cho Công ty.

The office for work, display and introduction of products at 280 Go Dau with the area of 1070m² was completed construction in 2011, but for many reasons, it could not be

put into effective use. By middle of 2015, the company has added pavement and put into operation in the form of temporary sub-lease, which brings revenue of 600 million per year for the company.

V. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và các giải pháp thực hiện:

V. Plan for production and business in 2018 and implementation solutions:

1. Kế hoạch SXKD năm 2018: (Phụ lục 04)

1. Plan for production and business in 2018: (Appendix 04)

Các chỉ tiêu	KH 2018 (ngày 13/6/2018)	TH Y.2017	TH Y 2016	% KH Y2018 so TH 2017	% KH Y.2018 so TH 2016
Sản lượng tiêu thụ (Lít)	33,021,033	29,292,690	37,784,922	112.73%	87.39%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	442,855,739,283	356,853,086,102	449,372,715,733	124.10%	98.55%
Các khoản giảm trừ doanh thu	14,582,594,158	29,555,488,703	32,366,745,276	49.34%	45.05%
Doanh thu bán hàng hóa & cung cấp dịch vụ thuần	428,273,145,125	327,297,597,399	417,005,970,457	130.85%	102.70%
Giá vốn hàng bán	292,086,246,763	252,708,169,775	293,231,679,856	115.58%	99.61%
Lợi nhuận gộp	136,186,898,362	74,589,427,624	123,774,290,601	182.58%	110.03%
Doanh thu tài chính	6,818,795,809	6,604,156,228	6,866,527,878	103.25%	99.30%
Chi phí tài chính	7,666,290	248,221,597	60,467,832	3.09%	12.68%
Chi phí bán hàng	76,720,989,523	48,601,039,081	58,218,851,250	157.86%	131.78%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	47,452,276,738	35,541,302,256	35,438,093,162	133.51%	133.90%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	18,824,761,621	(3,196,979,082)	36,923,406,235		50.98%
Thu nhập khác	1,475,731,189	466,371,020	4,265,975,480	316.43%	34.59%
Chi phí khác	60	521,395	3,306,105,226	11.51%	0.00%
Lợi nhuận khác	1,475,731,129	465,849,625	959,870,254	316.78%	153.74%
Tổng lợi nhuận trước thuế	20,300,492,750	(2,731,129,457)	37,883,276,489		53.59%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	4,060,098,550	836,276,672	7,877,414,283	485.50%	51.54%
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(528,360,668)	528,360,668			
Lợi nhuận sau thuế	16,240,394,200	(3,039,045,461)	30,005,862,206		54.12%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,916	(358)	2,927		65.46%
Nộp ngân sách nhà nước	33,659,408,050	22,107,934,295	35,100,343,555	152.25%	95.89%
Tổng chi phí	430,849,773,531	366,654,742,807	422,621,942,602	117.51%	101.95%
Tổng Doanh thu (không giảm trừ)	451,150,266,281	363,923,613,350	460,505,219,091	123.97%	97.97%

Targets	Plan in 2018 (6 13 th , 2018)	Implementation in 2017	Implementation in 2016	% Implementation in 2018 compared in 2017	% Implementation in 2018 compared in 2016
Consumption quantity (Liters)	33,021,033	29,292,690	37,784,922	112.73%	87.39%
Sales revenue and service supply	442,855,739,283	356,853,086,102	449,372,715,733	124.10%	98.55%
Revenue deduction	14,582,594,158	29,555,488,703	32,366,745,276	49.34%	45.05%
Net revenue of goods & services	428,273,145,125	327,297,597,399	417,005,970,457	130.85%	102.70%
Prime cost of goods	292,086,246,763	252,708,169,775	293,231,679,856	115.58%	99.61%
Gross profit	136,186,898,362	74,589,427,624	123,774,290,601	182.58%	110.03%
Financial revenue	6,818,795,809	6,604,156,228	6,866,527,878	103.25%	99.30%
Financial expense	7,666,290	248,221,597	60,467,832	3.09%	12.68%
Expense of sales	76,720,989,523	48,601,039,081	58,218,851,250	157.86%	131.78%
Expense of corporate management	47,452,276,738	35,541,302,256	35,438,093,162	133.51%	133.90%
Gross profit from business contract	18,824,761,621	(3,196,979,082)	36,923,406,235		50.98%
Other income	1,475,731,189	466,371,020	4,265,975,480	316.43%	34.59%
Other expense	60	521,395	3,306,105,226	11.51%	0.00%
Other profit	1,475,731,129	465,849,625	959,870,254	316.78%	153.74%
Total profit before tax	20,300,492,750	(2,731,129,457)	37,883,276,489		53.59%
Current income tax	4,060,098,550	836,276,672	7,877,414,283	485.50%	51.54%
Postponed income tax	(528,360,668)	528,360,668			
Profit after tax	16,240,394,200	(3,039,045,461)	30,005,862,206		54.12%
Basic earnings per share	1,916	(358)	2,927		65.46%
Payment to the State Treasury	33,659,408,050	22,107,934,295	35,100,343,555	152.25%	95.89%
Total expense	430,849,773,531	366,654,742,807	422,621,942,602	117.51%	101.95%
Total revenue (not deducted)	451,150,266,281	363,923,613,350	460,505,219,091	123.97%	97.97%

Các chỉ tiêu	KH 2018	TH Y.2017	TH Y 2016	% KH Y2018 so TH 2017	% KH Y.2018 so TH 2016
Lao động BQ năm	440	440	424	100.00%	103.77%
Quỹ tiền lương	49,982,510,563	41,750,000,000	47,000,000,000	83.53%	106.35%
Trích quỹ KTPL	1,068,200,868	-	5,811,175,985	0.00%	18.38%
Thu nhập BQ (đ/người/tháng)	9,687,218	8,015,518	9,827,159	81.63%	98.58%

Targets	Plan in 2018	Implementation in 2017	Implementation in 2016	% Implementa	% Implementat
---------	--------------	------------------------	------------------------	--------------	---------------

				<i>tion in 2018 compared to Implementa tion in 2017</i>	<i>ion in 2018 compared to Implementat ion in 2016</i>
<i>Average number workers of the year</i>	440	440	424	100.00%	103.77%
<i>Salary fund</i>	49,982,510,563	41,750,000,000	47,000,000,000	83.53%	106.35%
<i>Extracted from reward – welfare fund</i>	1,068,200,868	-	5,811,175,985	0.00%	18.38%
<i>Average income (VND/person/month</i>	9,687,218	8,015,518	9,827,159	81.63%	98.58%

- Về sản lượng tiêu thụ kế hoạch năm 2018, căn cứ theo tình hình thực tế của Chương Dương năm 2017 để đăng ký kế hoạch là 33,021,033 lít (đã điều chỉnh giảm so với đăng ký KH ban đầu là 37,8 triệu lít) phù hợp với tình hình thị trường và nội tại của Chương Dương.

- *Regarding the production output of the plan in 2018, based on the actual situation of Chuong Duong in 2017, the registered plan was 33,021,033 liters (down from the original plan of 37.8 million liters) consistent with the market situation and Chuong Duong.*

- Tổng doanh thu kế hoạch năm 2018: 451,150,266,281 đồng tăng 23.97% so với TH cả năm 2017 (327,297,597,399 đồng).

- *Total revenue in 2018: 451,150,266,281 VND, increase of 23.97% compared to the performance 2017 (327,297,597,399 VND).*

- Tổng lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2018 là **20,300,492,750** đồng so với thực hiện năm 2017 lỗ 2.731 tỷ đồng.

- *The total profit before tax in 2018 is 20,300,492,750 VND compared to performance 2017 was loss 2,731,000,000 VND.*

- Tổng chi phí kế hoạch năm 2018 là 430,849,773,531 đồng bằng 117.51% so với thực hiện năm 2017 là 337,099,254,104 đồng. Nguyên nhân tăng tổng chi phí cũng một mặt là do sản lượng sản xuất; tiêu thụ kế hoạch năm 2018 tăng 19,9% so với năm 2017, gia tăng chi phí cho hỗ trợ bán hàng, Marketing, trích lập dự phòng trợ cấp mất việc, nghỉ việc do có sự thay đổi cơ cấu cổ đông không còn là DNNN, chi phí Quỹ tiền lương tăng, khoản thuế tài nguyên môi trường (khai thác nước ngầm, chi phí cải tạo, sửa chữa lại nhà xưởng đảm bảo quy định VSATCL).

- *The total cost of the plan in 2018 is 430,849,773,531 equal to 117.51% compared to the performance in 2017 of 337,099,254,104 VND. The increase in total cost is also due to production output; Targeted sales in 2018 increases by 19.9% compared to 2017, increased costs for sales support, marketing, provisioning for job loss, resignation due to changes in shareholder structure which is no longer a state enterprise, increased salary*

fund, environmental taxes (groundwater exploitation, renovation and repair of workshops, etc.).

VI. Các giải pháp trọng tâm trong năm 2018:

VI. Key solutions for 2018:

Giải pháp đầu tư xây dựng nhà máy mới :

Investment to build new factory:

- Đang đẩy nhanh tiến độ lập dự án xây dựng nhà máy mới để có thể sản xuất những sản phẩm đạt chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường, tiết giảm chi phí sản xuất hạ giá thành sản phẩm.

- *Speeding up the construction of new factory to produce qualified products to meet the market demand, reduce production costs to reduce product costs.*

- Hiện nay dự án xây dựng nhà máy mới đang được F&N (ThaiBev) đặc biệt quan tâm, đang hoàn chỉnh các nội dung dự án theo góp ý của các chuyên gia F&N để báo cáo SABECO thẩm định và phê duyệt.

- *Currently, the project of building new factory is being paid special attention by F & N (ThaiBev), its contents are being completed according to the opinion of F & N experts to report to SABECO for appraisal and approval.*

Giải pháp cải tổ cơ chế bán hàng:

Reformation of the sales mechanism:

- Điều chuyển, phân bổ nguồn lực nhân sự bán hàng: về từng địa bàn NPP thực hiện đúng chức năng xây dựng, phát triển thị trường.

- *Transferring and allocation of personnel resources for sale: In each area, NPP performs the function of building and developing the market.*

- Thực hiện huấn luyện và đào tạo nhân viên các cấp phòng bán hàng. Nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- *Carrying out training and sales staff training. Improve professional skills.*

- Xây dựng chính sách khen thưởng - kỷ luật: thực hiện đo lường bằng các chỉ tiêu KPIs.

- *Developing the rewarding and discipline policies: measure by KPIs.*

- Hiệu chỉnh chính sách lương, thưởng: đo lường bằng kết quả doanh số kinh doanh thực hiện.

- *Adjusting the salary and bonus policies: Measured by the results of business turnover.*

- Tái cấu trúc nhân sự đội ngũ kinh doanh: Mạnh dạn đánh giá và thay đổi các nhân sự không đáp ứng yêu cầu công việc.

- *Restructuring the sales staff: evaluate and change the personnel who do not meet the requirements of work.*

Giải pháp cải tổ hệ thống phân phối:

Reformation of the distribution system:

- Lập kế hoạch định biên hệ thống NPP trên toàn quốc.
- *Planning the nationwide system of distributors.*
- Thực hiện tái cấu trúc toàn bộ hệ thống phân phối: rà soát đánh giá, kiện toàn các NPP chiến lược đảm bảo mục tiêu phát triển dài hạn cùng với Công ty.
 - *Restructuring the entire distribution system: reviewing, evaluating and perfecting strategic distributors to ensure long-term development objectives with the Company.*
- Hệ thống NPP phải cam kết phát triển, tuân thủ các chính sách/ qui định của Công ty. Đảm bảo NPP phải kinh doanh đầy đủ các sản phẩm của Công ty.
 - *The system of distributors is committed to develop and comply with the Company policies. The distributors must fully trade in the company's products.*
- Mạnh dạn tung sản phẩm mới. Tái tung các dòng sản phẩm hiện hữu.
- *Launching new products. Re-launch existing product lines.*

Giải pháp cải tổ chính sách thương mại:

Reformation of trade policy:

- Xem xét, đánh giá, hiệu chỉnh toàn bộ các chính sách thương mại. Đảm bảo đáp ứng việc phát triển ổn định – đảm bảo quyền lợi các bên và đảm bảo lợi nhuận Công ty.
 - *Reviewing, evaluating and adjusting all trade policies. Ensuring stable development - ensure the interests of the parties and ensure the company's profit.*
- Mạnh dạn không áp dụng chính sách bán hàng không thường xuyên, chuyển ngân sách thực hiện sang các chương trình đúng mục tiêu: hỗ trợ phát triển thị trường.
 - *Not applying the policy of irregular sales, transfer the budget to the programs to achieve the target: support market development.*
- Xây dựng các chính sách bán hàng phải có các tiêu chí KPIs: kiên quyết thực hiện các biện pháp chế tài trong việc NPP không tuân thủ chính sách Công ty như bán phá giá/ phá vùng.
 - *Development of sales policies must have KPIs criteria: resolutely implement remedial measures in the NPP's failure to comply with Company policies such as dumping / demolition.*
- Từng bước điều chỉnh các chính sách bán hàng hỗ trợ NPP: lưu kho, công nợ, hỗ trợ giao hàng sẽ không được áp dụng. Nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất và không áp lực kho bãi của Công ty.
 - *Step by step adjustment of sales policies to support distributors: inventory, debt, delivery support will not be applied to ensure the production plan and not use the warehouse of the Company.*
- Xem xét, hiệu chỉnh chính sách hỗ trợ nhân viên bán hàng tại NPP đảm bảo NPP không đưa chi phí này vào việc giảm giá thành, giảm lợi nhuận.
 - *Reviewing and adjusting the sales support policy at distributors to ensure that distributors do not take this cost into reducing cost, reducing profit.*

Giải pháp cải tổ phát triển thương hiệu:

Reformation and development of brand:

- Tái định vị toàn bộ hệ thống thương hiệu. Thay đổi mẫu mã bao bì.
- *Reposition the whole brand system. Change packaging design.*
- Lập Brand key theo từng nhãn hàng. Tuân thủ thực hiện đúng các chiến lược Marketing đã đề ra.
- *Making Brand key for each one. Complying with the correct marketing strategies.*
- Đánh giá và sử dụng nguồn ngân sách Marketing hết sức hiệu quả. Ưu tiên sử dụng nguồn ngân sách trong việc xây dựng: các chương trình/ hình ảnh tại điểm bán, hỗ trợ điểm bán và tiếp cận gia tăng nhận biết đối với người tiêu dùng/ gia tăng doanh số.
- *Evaluation and effective use of marketing budget. Prioritize the use of the budget in development of point-of-sale programs/ images, point-of-sales support and increased awareness of consumers / increased sales*
- Lập kế hoạch Marketing tổng thể trong việc tung sản phẩm mới và tái tung sản phẩm. Tối ưu hoá các chiến lược truyền thông trên hệ thống Digital Marketing để phù hợp với nguồn ngân sách hiện có.
- *Making overall marketing plan in launching new products and re-launching products. Optimizing communication strategies on Digital Marketing to match existing budgets.*

VII. Kiến nghị:

VII. Recommendation:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2017:

1. Profit distribution in 2017:

Phân phối lợi nhuận năm 2017 và KH 2018: Năm 2017, lỗ kinh doanh nên không thể trích quỹ để ứng/trả cổ tức 20% theo kế hoạch 2017 và nguồn lợi nhuận giữ lại cũng không còn (do năm 2017 chi thưởng bổ sung và chi thêm cổ tức của 2016). Cuối năm 2017, Tổng Công ty có yêu cầu thanh toán cổ tức năm 2017, nên nếu phải xem xét buộc phải chi cổ tức năm 2017, Ban Điều hành CDBECO đề nghị Tổng Công ty duyệt giải pháp thông qua Đại hội Cổ đông để xin ý kiến chuyển nguồn quỹ đầu tư phát triển tích lũy 104 tỷ sang nguồn lợi nhuận chưa phân phối một khoảng/tỷ lệ tương ứng để trả cổ tức 2017:

Distribution of profit in 2017 and plan in 2018: In 2017, for the business loss, it could not deduct the fund to pay 20% dividend according to the plan of 2017 and the retained earnings were no longer available (by 2017, it had to pay additional bonus and dividends of 2016). By the end of 2017, the Corporation had a requirement to pay dividends in 2017, so if it was necessary to consider paying dividends in 2017, CDBECO's executive board requests the Corporation to approve the resolution to get opinion at the General Meeting of Shareholders over transfer of cumulative development fund of 104 billion VND to undistributed earnings at a corresponding ratio to pay dividend in 2017:

Các chỉ tiêu báo cáo/ xin ý kiến	ĐVT	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	KH 2018 so TH 2017
----------------------------------	-----	--------------------	-------------------	--------------------

+ Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ	tr lít	29.29	33.02	112.73%
+ Tổng Doanh thu (chưa giảm trừ)	tỷ đồng	363.92	451.15	123.97%
+ Tổng chi phí	tỷ đồng	366.65	430.84	117.51%
+ Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	(2.73)	20.30	
+ Lãi suất cơ bản trên cổ phiếu	đ/cp	-358	1,916	
+ Cổ tức (%/ vốn điều lệ)			20%	

Indicators / comments	Unit	Performance in 2017	Plan in 2018	Plan 2018 compared to implementation in 2017
+ Consumption output	Liter	29.29	33.02	112.73%
+ Total revenue (not deducted)	Billion dongs	363.92	451.15	123.97%
+ Total cost	Billion dongs	366.65	430.84	117.51%
+ Profit before tax	Billion dongs	(2.73)	20.30	
+ Basic interest per stock	d/share	-358	1,916	
+ Dividend (% / charter capital)			20%	

2. Kế hoạch các chỉ tiêu kế hoạch trọng tâm năm 2018 và kế hoạch phối phối lợi nhuận 2018:

2. Plan of key targets in 2018 and plan for profit distribution in 2018:

Nội dung	TH 2017 (BCTC đã KT)	KH 2018	%KH18/T H17
Sản lượng tiêu thụ	29,292,690	33,021,033	112.73%
Tổng Doanh thu (không giảm trừ)	363,923,613,350	451,150,266,281	123.97%
Tổng Chi phí	366,654,742,807	430,849,773,531	117.51%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-2,731,129,457	20,300,492,750	
Nộp ngân sách nhà nước	22,107,934,295	33,659,408,050	152.25%

Contents	Implementation 2017 (Financial report checked)	Plan 2018	Plan 2018 compared to implementation in 2017
Consumption output	29,292,690	33,021,033	112.73%

Total revenue (not deducted)	363,923,613,350	451,150,266,281	123.97%
Total cost	366,654,742,807	430,849,773,531	117.51%
Accounting profit before tax	-2,731,129,457	20,300,492,750	
Payment for State Treasury	22,107,934,295	33,659,408,050	152.25%

Nội dung	TH 2017 (BCTC đã KT)	KH 2018	%KH18/ TH17
Chi phí khối bán hàng	48,601,039,081	51,881,254,940	106.75%
Quỹ tiền lương	41,750,000,000	49,982,510,563	119.72%
Chi phí vận chuyển thuê ngoài	9,087,822,000	10,433,513,257	114.81%
Tiền thuê đất không bg Becamex	10,197,261,462	10,295,919,240	100.97%
Giá vốn hàng bán	252,708,169,775	292,086,246,763	115.58%

Content	Implementation 2017 (Financial report checked)	Plan 2018	Plan 2018 compared to implementation in 2017
Cost of sales block	48,601,039,081	51,881,254,940	106.75%
Salary fund	41,750,000,000	49,982,510,563	119.72%
Outbound shipping costs	9,087,822,000	10,433,513,257	114.81%
The land rent without bg Becamex	10,197,261,462	10,295,919,240	100.97%
Cost of goods sold	252,708,169,775	292,086,246,763	115.58%

Chỉ tiêu	Đ/vị tính
1.Trích quỹ đầu tư phát triển	Đã trích nhiều hơn vốn điều lệ nên không trích nữa.
2.Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	(thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh xã hội)
- Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2018:	Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch, quỹ KTPL tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
- Vượt mức kế hoạch lợi nhuận	Lợi nhuận vượt kế hoạch được trích thêm bằng 20% lợi nhuận thực hiện vượt KH nhưng tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

2018:	
Trích quỹ thưởng của người quản lý Công ty	Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn KH thì quỹ thưởng của người quản lý Công ty không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý.
Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn Điều lệ năm 2018	20%

Target	Unit
<i>1. Investment fund for development</i>	<i>More than the charter deducted, no need to extract more</i>
<i>2. Bonus and benefit package:</i>	<i>(To comply with Circular No. 28/2016 / TT-BLĐTBXH dated 01/09/2016 of the Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs)</i>
- <i>Completion of profit plan in 2018</i>	<i>the realized profit is equal to the planned profit, the bonus and benefit package shall not exceed 3 months' realized average salary paid to employees at the maximum.</i>
- <i>Exceeding profit target 2018:</i>	<i>the realized profit is greater than the planned profit, the company shall offer additional 20% of profit portion exceeding the planned profit but shall not be greater than 3 months' realized average salary paid to employees.</i>
<i>Bonus and benefit package of managers</i>	<i>the realized profit is equal to or greater than the planned profit, the bonus and benefit package of managers shall not exceed 1.5 month's realized average salary paid to single-office holding managers at the maximum.</i>
<i>Dividend payment / chartered capital in 2018</i>	<i>20%</i>

Trân trọng./.

Sincerely yours./.

TỔNG GIÁM ĐỐC CDBECO
General Director of CDBECO



Võ Văn Thọ

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- *As above;*
- Ban Kế hoạch Tổng hợp TCT;
- *The General Planning Department of SABECO;*
- Các thành viên HĐQT CDBECO;
- *The Board of Directors of CDBECO;*
- Lưu VT.
- *Saved: Archived, HR Dept.*

Sáng khối cùng thời gian

Số: 22 /BC-HDQT-CD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2018

SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE
CORPORATION
CHUONG DUONG BEVERAGES JOINT
STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

HCMC, May 24th, 2018

No 22/BC-HDQT-CD

BÁO CÁO
CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NHIỆM KỲ III (2013-2018)
VÀ ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
REPORT
ON ACTIVITIES OF THE MANAGEMENT BOARD IN TERM III (2013-2018)
AND ORIENTATION OF ACTIVITIES GOALS IN 2018

Kính gửi: **Đại Hội Đồng Cổ đông**
Công ty Cổ phần NGK Chương Dương

Addressed to: The General Meeting of Shareholders
Chuong Duong Beverages Joint Stock Company

I. Đặc điểm hình hình trong giai đoạn 2013-2017:

I. Characteristics for the period 2013-2017:

Mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam tăng mạnh GDP năm 2013 là 5,42% cho đến năm 2017 đạt 6,81% cao nhất trong 5 năm vừa qua. Trong những năm này ngành công nghiệp chế biến và bán lẻ là tăng trưởng mạnh nhất lên đến 14,5%. Môi trường kinh doanh cũng được cải thiện nhiều sau đợt phá sản hàng loạt các doanh nghiệp, nhất nhiều doanh nghiệp được thành lập mới trong năm 2017 và đạt mức tăng cao kỷ lục, nhất là trong hai năm 2016 và 2017.

Economic growth in Vietnam increased sharply GDP in 2013 is 5.42% up to 2017, reaching 6.81%, the highest in the past five years. In those years, the processing and retail industry was the largest growth, up to 14.5%. Business environment was also improved after the bankruptcy of a series of enterprises, most of which were set up in 2017 and hit record highs, especially in 2016 and 2017.

Cũng trong những năm này, mặc dầu trong nước đã có rất nhiều nhà máy sản xuất nước giải khát, thế nhưng trong hai năm gần đây, hàng loạt nước giải khát được nhập ồ ạt vào thị trường Việt Nam. Hàng loạt nước giải khát như Coca Cola Mỹ, Nhật, Thái lan được bày bán rất nhiều trên thị trường cùng nhiều chủng loại khác như Redbull Thái Lan, các loại nước giải khát chức năng của các nước khu vực như Malaysia, Campuchia cũng tràn ngập thị trường hiện nay.

Also in those years, although there were a lot of domestic manufacturing plants of



beverage, but in the last two years, a series of beverage entered massively into Vietnam market. A series of beverage such as Coca Cola in the USA, Japan, Thailand are sold in the market as well as many other categories such as Redbull Thailand, other functional beverages of regional countries such as Malaysia and Cambodia are also overflowing in the market today.

Điều này cho thấy việc kinh doanh nước giải khát tại Việt Nam không hề đơn giản, sức cạnh tranh và áp lực rất lớn và càng khó khăn hơn đối với các doanh nghiệp nước giải khát Việt Nam nói chung và của Chương Dương nói riêng, chỉ kinh doanh mặt hàng chủ yếu là nước giải khát có gas với hệ thống máy móc thiết bị quá cũ lạc hậu.

This shows that the beverage business in Vietnam is not simple, the competition and pressure is very high and more difficult for Vietnam beverage enterprises in general and Chuong Duong in particular, only trading mainly items: carbonated beverage without dated machinery and equipment system.

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương cũng không nằm ngoại lệ, sau nhiều năm không được đầu tư, với nguồn lực còn rất hạn chế nên không thể cạnh tranh với các hãng nước giải khát cùng ngành tại Việt Nam, sản lượng tiêu thụ trong những năm gần đây đã gặp rất nhiều khó khăn, để tiêu thụ được sản lượng như mong muốn phải bỏ ra rất nhiều chi phí (bao gồm các nhiều chương trình, khuyến mãi..v.v) điều này đã ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu lợi nhuận.

Chuong Duong Beverages Joint Stock Company is no exception, after many years of not investing, with limited resources; it cannot compete with other beverage companies in Vietnam. In recent years, the consumption has been faced many difficulties. To reach the output as desired, it must spend a lot of expense (including many programs, incentive, etc.) this has a great influence on profit target.

II. Các Nghị quyết ban hành để quản lý, chỉ đạo các mặt hoạt động trong nhiệm kỳ III (2013-2017):

II. Resolutions promulgated to manage and direct activities in term III (2013-2017):

1. Các nghị quyết đã ban hành trong nhiệm kỳ III từ năm 2013 đến năm 2017:

1. Resolutions promulgated in term III from 2013 to 2017:

Năm 2013: Tổng cộng có 19 nghị quyết, trong đó có 17 nghị quyết từ phiếu xin ý kiến.

In 2013: A total of 19 resolutions, including 17 resolutions from opinion polls.

Năm 2014: Tổng cộng có 24 nghị quyết, trong đó có 18 nghị quyết từ phiếu xin ý kiến.

In 2014: A total of 24 resolutions, including 18 resolutions from opinion polls.

Năm 2015: Tổng cộng có 20 nghị quyết, trong đó có 15 nghị quyết từ phiếu xin ý kiến.

In 2015: A total of 20 resolutions, including 15 resolutions from opinion polls.

Năm 2016: Tổng cộng có 26 nghị quyết, trong đó có 23 nghị quyết từ phiếu xin ý kiến.

In 2016: A total of 26 resolutions, including 23 resolutions from opinion polls.

Năm 2017: Tổng cộng có 21 nghị quyết, trong đó có 19 nghị quyết từ phiếu xin ý kiến.

In 2017: A total of 21 resolutions, including 19 resolutions from opinion polls.

Tổng cộng có 110 Nghị quyết đã ban hành trong nhiệm kỳ II (2013-2018) để chỉ đạo các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

A total of 110 resolutions have been promulgated in the term II (2013-2018) to direct the production and business activities and other activities of the Company.

2. Về nhân sự của Hội đồng Quản trị trong nhiệm kỳ.

2. Regarding personnel of the Management Board during the term.

Năm 2013: Ngày 26/04/2013 Đại hội đồng cổ đông đã bầu thành viên Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ III (2013-2018) bao gồm các thành viên như sau:

In 2013: On April 26, 2013, the General Meeting of Shareholders elected members of the Management Board for term III (2013-2018), including the following members:

- | | |
|--------------------------|----------------------------------|
| 1). Ông Trần Đức Hòa | Chủ tịch HĐQT |
| 1). Mr. Tran Duc Hoa | Chairman of the Management Board |
| 2). Ông Hoàng Chí Thành | Thành viên |
| 2). Mr. Hoang Chi Thanh | Member |
| 3). Ông Võ Văn Thọ | Thành viên |
| 3). Mr. Vo Van Tho | Member |
| 4). Ông Nguyễn Thanh Đức | Thành viên |
| 4). Mr. Nguyen Thanh Duc | Member |
| 5). Ông Lê Tuấn | Thành viên |
| 5). Mr. Le Tuan | Member |

Ngày 16/07/2013 Hội đồng Quản trị CDBECO bổ nhiệm Ông Võ Văn Thọ - UV HĐQT giữ chức vụ Giám đốc Điều hành Đầu tư Cung ứng.

On July 16, 2013, the Management Board of CDBECO appointed Mr. Vo Van Tho - Member of the Management Board to hold a position of Executive Director of Supply Investment.

Ngày 28/03/2014 Hội đồng Quản trị CDBECO ra Nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT đối với Ông Hoàng Chí Thành (xin nghỉ việc) và bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Đức Ủy viên HĐQT giữ chức vụ Tổng giám đốc trong thời hạn 06 tháng.

On March 28, 2014, the Management Board of CDBECO promulgated a resolution dismissing the position of Member of the Management Board for Mr. Hoang Chi Thanh (resigned) and appointed Mr. Nguyen Thanh Duc, Member of the Management Board to hold the position of General Director in term of 06 months.

Năm 2014:

In 2014:

Ngày 29/03/2014 Đại hội đồng Cổ đông đã bầu bổ sung Ông Bùi Ngọc Hạnh là Ủy viên HĐQT bổ sung thay cho Ông Hoàng Chí Thành.

05
ĐƠN
CỐ P
C G
IQU

On March 29, 2014, the General Meeting of Shareholders elected Mr. Bui Ngoc Hanh, Member of the Management Board as the replacement of Mr. Hoang Chi Thanh.

Ngày 05/05/2014 Hội đồng Quản trị CDBECO ra Nghị quyết Ông Nguyễn Thanh Đức – Tổng giám đốc kiêm nhiệm Giám đốc Kinh doanh thay cho Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt xin nghỉ việc.

On May 05, 2014, the Management Board of CDBECO promulgated a Resolution, Mr. Nguyen Thanh Duc - General Director and Sales Director as the replacement of Ms. Huynh Thi Anh Nguyet resigned.

Ngày 29/09/2014 Hội đồng Quản trị CDBECO ra Nghị quyết bổ nhiệm có thời hạn 03 năm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Thanh Đức.

On September 29, 2014, the Management Board of CDBECO promulgated a resolution of appointment with a term of three years for General Director to Mr. Nguyen Thanh Duc.

Năm 2015:

In 2015:

Ngày 15/06/2015 Hội đồng Quản trị CDBECO ra Nghị quyết bãi nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với Ông Nguyễn Thanh Đức cùng các chức danh Ông Nguyễn Thanh Đức đang kiêm nhiệm, bổ nhiệm Ông Võ Văn Thọ - Ủy viên HĐQT giữ chức vụ Quyền Tổng giám đốc trong thời hạn 12 tháng (đồng thời là Người đại diện theo pháp luật).

On June 15, 2015, the Management Board of CDBECO promulgated a resolution to dismiss General Director of Mr. Nguyen Thanh Duc and other titles Mr. Nguyen Thanh Duc is holding to appoint Mr. Vo Van Tho - Member of the Management Board to hold a position of General Director within 12 months (concurrently as Legal Representative).

Năm 2016:

In 2016:

Ngày 25/04/2016 Đại hội đồng Cổ đông bãi nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Thanh Đức và bầu bổ sung Ông Nguyễn Việt Tuấn là Ủy viên HĐQT bổ sung thay cho Ông Nguyễn Thanh Đức.

On April 25, 2016, the General Meeting of Shareholders dismissed position of member of the Management Board to Mr. Nguyen Thanh Duc and elected Mr. Nguyen Viet Tuan as an additional member of the Management Board instead of Mr. Nguyen Thanh Duc.

Ngày 01/08/2016, Hội đồng Quản trị ra Nghị quyết Ông Võ Văn Thọ - Tổng Giám đốc kiêm nhiệm Giám đốc Điều hành Kinh doanh.

On 01/08/2016, the Management Board promulgated the Resolution, Mr. Vo Van Tho - General Director and the Executive Director of Sales.

Năm 2017:

In 2017:

1. Các Nghị quyết đã ban hành trong năm 2017:

1. Resolutions promulgated in 2017:

Trong năm 2017 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương đã tiến hành họp 01 (một) lần, đã gửi 20 (hai mươi) phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội

đồng quản trị và đã ban hành tổng cộng 21 (hai mươi một) Nghị quyết để chỉ đạo các hoạt động của Công ty về nhiều lĩnh vực khác nhau.

In 2017, the Management Board of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company held the meeting one (01) times, sent 20 (twenty) survey forms to the members of the Management Board and promulgated the total of 21 (twenty one) Resolutions to direct the activities of the Company in many different fields.

(Thống kê nghị quyết của HĐQT năm 2017)

(Statistic of Resolution of the Management Board in 2017)

<i>STT No.</i>	<i>Số Nghị quyết Resolution no.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>
01	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến) Resolution no. 01/NQ-HĐQT (Survey form)	14/01/2017 January 14, 2017	1. Về việc xóa nợ vỏ chai kết khó đòi lâu năm của khách hàng. 1. On the clearing of customers' long term debts of bottles and tanks
02	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến) Resolution no. 02/NQ-HĐQT (Survey form)	07/03/2017 March 07, 2017	1. Về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 và tạm ứng cổ tức năm 2016. 1. Holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2017 and advance dividend in 2016.
03	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT (P. xin ý kiến) Resolution no. 03/NQ-HĐQT (Survey form)	23/03/2017 March 23, 2017	1. Hiệu chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật nguyên vật liệu sản xuất nước giải khát năm 2017. 1. Adjustment of economic and technical norms of raw materials for beverage production in 2017.
04	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT (P. xin ý kiến) Resolution no. 04/NQ-HĐQT (Survey form)	27/03/2017 March 27, 2017	1. Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2016. 1. Approving the wage unit price in 2016.
05	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT (P. xin ý kiến) Resolution no. 05/NQ-HĐQT (Survey form)	04/04/2017 April 04, 2017	1. Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017. 1. Extension of time for holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2017.
06	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT (Họp HĐQT) Resolution no. 06/NQ-HĐQT (meeting of the	25/04/2017 April 25, 2017	1. Thông qua ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017, chương trình nghị sự Đại hội và Quy chế bầu cử. 1. Approving the Annual General Shareholders Meeting in 2017, the agenda of the General Meeting and the Regulation on the election. 2. Thông qua báo cáo ngày 26/04/2017 của Tổng giám đốc về

Mnagement Board)		<p>tình hình SXKD năm 2016 và các chỉ tiêu kế hoạch , phương hướng năm 2017.</p> <p>2. Approving the report dated 26/04/2017 of the General Director on the business production situation in 2016 and the targets and plans for 2017.</p> <p>3.Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2016 và định hướng năm 2017.</p> <p>3. Approving the Mangement Board' report on activities in 2016 and orientation for 2017.</p> <p>4.Thông qua các Tờ trình của HĐQT tại đại hội đồng Cổ đông năm 2017:</p> <p>4. Approving the Proposal of the Mangement Board at the General Meeting of Shareholders in 2017:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình phê chuẩn kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán. - The proposal on the approval of business results and the audited financial report. - Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017. - Proposal on distribution of profits, extract of funds in 2016 and profit distribution plan in 2017. - Tờ trình đề xuất Công ty kiểm toán, báo cáo tài chính năm 2017. - Proposal for selection of auditing company, financial report in 2017. - Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2016 và đề xuất thù lao, tiền lương, thưởng cho HĐQT và BKS năm 2017. - Report on the remuneration of Mangement Board and the Supervisory Board in 2016 and proposal of remuneration, salary and bonus for the Mangement Board and the Supervisory Board in 2017. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. - Proposal on amendments and supplements to the Charter of the Company. <p>5.Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc tuyển dụng Kế toán trưởng Công ty.</p> <p>5. Approving the General Director's Proposal on the recruitment of Chief Accountant.</p> <p>6.Thông qua Tờ trình của Tổng giám đốc về việc bổ sung một số nội dung vào Chính sách bán hàng năm 2017.</p> <p>6. Approving the General Director's Proposal on the addition of some contents to the Sales Policy in 2017.</p> <p>7.Thông qua Tờ trình của Tổng giám đốc về việc bổ nhiệm trợ lý Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh và Trưởng Phòng kho vận.</p> <p>7. Approving the General Director's Proposal on the appointment of the General Director Assistant in charge of Business and Head of the Logistics Department.</p> <p>8.Hiệu chỉnh Điều 2 trong Quy chế Bổ nhiệm, Bổ nhiệm lại, Luân chuyển, Từ chức, miễn nhiệm chức vụ quản lý, điều hành.</p> <p>8. To amend Article 2 in the Regulation on the appointment, re-</p>
------------------	--	---

			appointment, rotation, resignation and dismissal of managing executive position.
07	Nghị quyết số 07/NQ-HDQT (P. xin ý kiến) Resolution no. 07/NQ-HDQT (Survey form)	25/04/2017 April 25, 2017	1. Về thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần NGK Chương Dương. 1. On the time and location of holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2017 of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company.
08	Nghị quyết số 08/NQ-HDQT (Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017) Resolution no. 08/NQ-HDQT (Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2017)	25/05/2017 May 25, 2017	1. Thông qua báo cáo về kết quả hoạt động SXKD 2016 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017. 1. Approving the report on business and production result in 2016 and targets of business and production plan in 2017. 2. Thông qua báo cáo hoạt động HĐQT năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017. 2. Approving the activity report of the Management Board in 2016 and the plan of operation in 2017. 3. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017. 3. Approving the report of the activities of the Supervisory Board in 2016 and the direction of activities in 2017. 4. Thông qua Tờ trình số 17/TTr-HDQT ngày 27/4/2017 của HĐQT về việc phê chuẩn kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán. 4. Approving the Proposal No. 17/TTr-HDQT dated 27 April 2017 of the Management Board on the approval of business results and audited financial report in 2016. 5. Thông qua Tờ trình số 18/TTr-HDQT ngày 27/04/2017 của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017. 5. Approving the Management Board's proposal No. 18 / TTr-HDQT dated April 27, 2017 on the profit distribution plan and fund extract in 2016, the profit distribution plan in 2017 6. Thông qua báo cáo thù lao của HĐQT & BKS năm 2016 và đề xuất thù lao, tiền lương, thưởng cho HĐQT & BKS năm 2017. 6. Approving the remuneration report of the Management Board & the Supervisory Board in 2016 and proposing remuneration, salary, bonus to the Management Board & the Supervisory Board in 2017. 7. Thông qua Tờ trình số 20/TTr-HDQT ngày 27/4/2017 của HĐQT về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017. 7. Approving the Proposal No. 20 / TTr-HDQT dated April 27, 2017 of the Management Board on the selection of auditing companies for financial reports in 2017. 8. Thông qua Tờ trình số 21/TTr-HDQT ngày 27/04/2017 của Hội đồng Quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. 8. Approving the Proposal No. 21 / TTr-HDQT dated April 27, 2017 of the Management Board on amendment, supplement to the Charter of the Company. 9. Thông qua Tờ trình 22/TTr-HDQT ngày 17/5/2017 của HĐQT

			<p>về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT.</p> <p>9. Approving the Proposal No. 22 / TTr-HDQT dated 17/05/2017 of the Management Board on the dismissal of members of the Management Board.</p> <p>10. Thông qua Tờ trình số 23/TTr-HDQT ngày 17/5/2017 của HĐQT về việc bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT.</p> <p>10. Approving the Proposal No. 23 / TTr-HDQT dated 17/05/2017 of the Management Board on the additional election to replace members of the Management Board.</p> <p>11. Thông qua Tờ trình số 24/TTr-HDQT ngày 17/5/2017 của HĐQT về việc bầu bổ sung thay thế thành viên BKS.</p> <p>11. Approving the Proposal No. 24 / TTr-HDQT dated 17/05/2017 of the Management Board on the additional election to replace members of the Supervisory Board.</p> <p>12. Điều khoản thi hành.</p> <p>12. Implementing Provisions.</p>
09	<p>Nghị quyết số 09/NQ-HDQT (P. xin ý kiến)</p> <p>Resolution no. 09/NQ-HDQT (Survey form)</p>	<p>25/05/2017</p> <p>May 25, 2017</p>	<p>1. Về việc thôi chức vụ Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Kiến Quốc và Giám đốc Tài chính tạm thời kiêm nhiệm Kế toán trưởng.</p> <p>1. On the resignation of the Chief Accountant to Mr. Nguyen Kien Quoc and the Financial Director are temporarily holding the position of Chief Accountant.</p>
10	<p>Nghị quyết số 10/NQ-HDQT (P. xin ý kiến)</p> <p>Resolution no. 10/NQ-HDQT (Survey form)</p>	<p>10/07/2017</p> <p>July 10, 2017</p>	<p>1. Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2017 của Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương.</p> <p>1. Approving the wage unit price in 2017 of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company.</p>
11	<p>Nghị quyết số 11/NQ-HDQT (P. xin ý kiến)</p> <p>Resolution no. 11/NQ-HDQT (Survey form)</p>	<p>11/07/2017</p> <p>July 11, 2017</p>	<p>1. Phê duyệt Quy chế Phân phối tiền lương cho CB.CNV khối Hành chính nghiệp vụ - Sản xuất và CB.CNV P. Bán hàng.</p> <p>1. Approving the Regulations on salary distribution for staff, employees of Professional Administration - Production Block and staff, employees of Sales Division.</p>
12	<p>Nghị quyết số 12/NQ-HDQT (P. xin ý kiến)</p> <p>Resolution no. 12/NQ-HDQT (Survey form)</p>	<p>26/08/2017</p> <p>August 26, 2017</p>	<p>1. Phê duyệt ký hợp đồng mua bán lon nhôm nân 2017.</p> <p>1. Approving the signing of the contract for the sale of aluminum cans in 2017.</p>
13	<p>Nghị quyết số 13/NQ-HDQT (P. xin ý kiến)</p> <p>Resolution no. 13/NQ-HDQT (Survey form)</p>	<p>08/09/2017</p> <p>September 08, 2017</p>	<p>1. Bổ nhiệm Quyền Kế Toán trưởng và tái bổ nhiệm Trưởng Phòng Kỹ thuật Công nghệ chất lượng Công ty.</p> <p>1. Appointment of the Chief Accountant and the reappointment of the Manager of Quality Technology Technique of the Company.</p>
14	<p>Nghị quyết số 14/NQ-HDQT (P. xin ý kiến)</p>	<p>02/10/2017</p> <p>October 02, 2017</p>	<p>1. Về nhân sự của Ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần NGK Chương Dương.</p> <p>1. On the personnel of the Supervisory Board of Chuong Duong</p>

	Resolution no. 14/NQ-HDQT (Survey form)		Beverages Joint Stock Company.
15	Nghị quyết số 15/NQ-HDQT (P. xin ý kiến) Resolution no. 15/NQ-HDQT (Survey form)	08/11/2017 November 08, 2017	1. Về việc tăng chi phí bán hàng do doanh số tăng thêm khi điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm. 1. On increasing the cost of sales due to increased sales when adjusting to increase products price.
16	Nghị quyết số 16/NQ-HDQT (P. xin ý kiến) Resolution no. 16/NQ-HDQT (Survey form)	10/11/2017 November 10, 2017	1. Bổ nhiệm Trưởng Phòng Marketing đối với Ông Phạm Nguyên Dũng. 1. Appointing Marketing Manager to Mr. Pham Nguyen Dung.
17	Nghị quyết số 17/NQ-HDQT (P. xin ý kiến) Resolution no. 17/NQ-HDQT (Survey form)	21/11/2017 November 21, 2017	1. Về việc bổ sung định mức tiêu hao nhiên liệu cho xe 3,5 tấn, xe 650 kg và xe 550 kg. 1. On the addition of fuel consumption norm for truck of 3.5 tons, 650 kg and 550 kg.
18	Nghị quyết số 18/NQ-HDQT (P. xin ý kiến) Resolution no. 18/NQ-HDQT (Survey form)	04/12/2017 December 04, 2017	1. Về việc điều chuyển nhân sự sang Ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần NGK Chương Dương. 1. On the assignment of personnel to the Internal Supervisory Board of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company.
19	Nghị quyết số 19/NQ-HDQT (P. xin ý kiến) Resolution no. 19/NQ-HDQT (Survey form)	08/12/2017 December 08, 2017	1. Về việc bổ nhiệm Trưởng Phòng Dịch vụ Bán hàng Công ty Cổ phần NGK Chương Dương. 1. On the appointment of Sales Service Manager of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company.
20	Nghị quyết số 20/NQ-HDQT (P. xin ý kiến) Resolution no. 20/NQ-HDQT (Survey form)	28/12/2017 December 28, 2017	1. Về việc thanh lý tài sản, công cụ, vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong Công ty sau đợt kiểm kê ngày 01/01/2017. 1. On the liquidation of assets, tools, materails and spare parts no longer used in the company after the inventory on 01 January 2017.
21	Nghị quyết số 21/NQ-HDQT (P. xin ý kiến) Resolution no. 21/NQ-HDQT (Survey form)	29/12/2017 December 29, 2017	1. Về việc thành lập Hội đồng thẩm định mức trích lập các khoản dự phòng và xử lý tổn thất thực tế (nếu có) của vật tư, hàng hóa tồn kho, các khoản đầu tư tài chính, các khoản nợ không có khả năng thu hồi năm 2017. 1. On setting up of the evaluation council for extract of prevention and handling of actual losses (if any) of materials and goods left in stock, financial investments and irrecoverable debts. in 2017.



2. Công tác thực hiện Nghị quyết từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

2. Implementation of the Resolution after the Annual General Meeting of Shareholders in 2017.

Đã thống nhất chọn Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PWC) là đơn vị thực hiện tư vấn và kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2017 cho CDBECO.

It was agreed to choose Pricewaterhouse Coopers Vietnam Company Limited (PWC) as the unit of the consultancy and auditing, financial report in 2017 for CDBECO.

Về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông của CDBECO với tỷ lệ cổ tức theo kế hoạch là 20% đang xin ý kiến SABECO để trình tại Đại hội đồng cổ đông.

On the payment of dividends to shareholders of CDBECO in 2017 with the planned dividend rate of 20%, we are asking for opinions from SABECO to submit at the General Meeting of Shareholders.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành Công ty.

3. Supervisory activities of the Management Board to the Executive Board of the Company.

Giám sát việc thực hiện các báo cáo và xây dựng kế hoạch SXKD của năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Supervision of the implementation of the reports and build the business production plan in 2018 is submitted to the Annual General Meeting of Shareholders for approval.

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 và các Nghị quyết của HĐQT. Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Ban điều hành.

Supervision of the implementation of the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2017 and resolutions of the Management Board, supervision of the direction and management of production and business activities and other activities of the Executive Board.

Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.

Supervision of the implementation of the regime of periodical and extraordinary information reporting and disclosure to the State Security Commission of Vietnam and the Stock Exchange

Hội đồng Quản trị Công ty đã luôn chủ động phối hợp cùng với Ban Điều hành, hỗ trợ công tác điều hành, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

The Management Board has actively cooperated with the Executive Board to support the management and create favorable conditions for the Executive Board to fulfill its assigned tasks.

Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đồng thời Chủ Tịch HĐQT định kỳ tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban điều hành và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

Supervise the direction and management of production and business activities according to the resolutions of the General Meeting of Shareholders, while the Chairman

of the Management Board periodically attends in monthly meetings with the Executive Board and departments, units to hear the report on the situation of production and business activities in months, quarter and year and have direct ideas at the meeting.

Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát nhằm ngăn chặn hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.

All production and business activities are monitored and supervised to minimize risk in the best way.

Chi đạo phân công tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo quy định.

Direct, assign, hold the Annual General Meeting of Shareholders in 2018 as prescribed.

Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

To promptly promulgated resolutions, decisions and documents under the competence of the Management Board

4. Về nhân sự Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ IV (2018-2023).

4. On personnel of the Management Board of the term IV (2018-2023).

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-HĐQT ngày 26/04/2013 thì nhiệm kỳ III (2013-2018) của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã hết hạn, để chuẩn bị nhân sự mới bầu vào thành viên HĐQT và BKS cho nhiệm kỳ tới (nhiệm kỳ IV 2018-2023), Hội đồng Quản trị đã tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết đã ra thông báo cho các cổ đông như luật định để các cổ đông thực hiện các quyền ứng cử, đề cử.

Pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01 / NQ-HDQT dated 26/04/2013, the third term (2013-2018) of the members of the Management Board and the Supervisory Board has been expired. To prepare elected new members of the Management Board and the Supervisory Board for the next term (term IV 2018-2023), the Management Board has carried out the necessary procedures announced to the shareholders as the regulation for the shareholders to perform the right to elect or nominate

Việc ứng cử và bầu cử đảm bảo thành phần Hội đồng Quản trị có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập theo quy định, việc bầu cử sẽ được tiến hành tại Đại hội.

Candidacy and election ensure that the Management Board is at least one-third (1/3) of the total members of the Management Board who are independent members as prescribed, the election shall be conducted at the General Meeting.

III. Báo cáo thù lao của HĐQT và BKS trong nhiệm kỳ III (2013 -2017)

III. Remuneration report of the Management Board and the Supervisory Board for the term III (2013 -2017)

1. Thực chi trong nhiệm kỳ III (2013-2017) :

1. Actual expenditure in the term III (2013-2017):



	Đơn vị Unit	Tiền thù lao HĐQT Remuneration of the Management Board	Tiền thù lao BKS Remuneration of the Supervisory Board	Tiền lương Salary	Tổng cộng Total
Năm 2013 In 2013	Tr đồng Million dongs	348.000.000	184.000.000		532.000.000
Năm 2014 In 2014	Tr đồng Million dongs	456.000.000	204.000.000		660.000.000
Năm 2015 In 2015	Tr đồng Million dongs	456.000.000	204.000.000		660.000.000
Năm 2016 In 2016	Tr đồng Million dongs	456.000.000	148.000.000		604.000.000
Năm 2017 In 2017	Tr đồng Million dongs	456.000.000	120.000.000	196.000.000	912.000.000
5 NĂM 5 years	Tr đồng Million dongs	2.172.000.000	860.000.000	196.000.000	3.228.000.000

2. Thực chi tiền thù lao và lương so với kế hoạch của nhiệm kỳ :

2. Actual expenditure of remuneration and salary compared with the plan of the term:

	Theo kế hoạch N/Kỳ Under the plan of the term	Thực chi của N/Kỳ Actual expenditure of the term	Tỷ lệ Rate
Hội đồng Quản trị The Management Board	2.308.000.000	2.172.000.000	91,26%
Ban Kiểm Soát The Supervisory Board	936.000.000	860.000.000	91,88%
TC: 5 năm (2013-2018) Total: 5 years (2013- 2018)	3.244.000.000	3.032.000.000	93,46%

Về tiền lương, năm 2017, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách lương theo kế hoạch được phê duyệt là 336.000.000 đồng, thực chi 196.000.000 đồng, còn lại 140.000.000 đồng.

On salary, in 2017, Head of the Supervisory Board in charge of salary under the approved plan is VND 336,000,000, actual expenditure is VND 196,000,000, remaining amount of VND 140,000,000.

Về tiền thưởng, năm 2017 theo kế hoạch phê duyệt là 195.000.000 đồng, trong năm không chi.

On bonuses, in 2017 under the approved plan is VND 195,000,000, no expenditure in the year.

3. Về đề xuất thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 trình cho Đại hội.

3. On proposal of remuneration of the Management Board and the Supervisory Board in 2018 to the General Meeting.

Thù lao, lương và tiền thưởng như sau:

Remuneration, salary and bonuses are as follows:

TT No.	Diễn giải Description	Đ/vị tính Unit	Kế hoạch 2018 Plan in 2018
I	Tiền lương, tiền thưởng Salaries, bonuses		
1	Số lượng thành viên chuyên trách Number of full-time members	Người Person	1
2	Quỹ tiền lương Salary fund	Đồng Dong	336.000.000
3	Quỹ tiền thưởng Bonus Fund	Đồng Dong	195.000.000
II	Tiền thù lao Remuneration		
1	Số lượng thành viên kiêm nhiệm Number of concurrent members	Người Person	7
2	Quỹ thù lao Remuneration fund	Đồng Dong	604.000.000

IV. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ III (2013-2017) và kết quả hoạt động SXKD năm 2017.

IV. Business production activities in the term III (2013-2017) and results of business production activities in 2017.

1. Sơ lược về kết quả tình hình hoạt động SXKD trong nhiệm kỳ III (2013-2017)

1. Summary of results of business production activities in the term III (2013-2017)

Các chỉ tiêu Targets	ĐVT Unit	TH 2013 Situation in 2013	TH 2014 Situation in 2014	TH 2015 Situation in 2015	TH 2016 Situation in 2016	TH 2017 Situation in 2017
Sản lượng tiêu thụ Consumption output	Tr lít Million liters	34,39	35,00	30,29	37,78	29,29
Tổng doanh thu Total revenue	Tỷ đg Billion dongs	436,72	442,13	394,28	460,50	363,92
LN trước thuế Profit before taxes	Tỷ đg Billion dongs	38,04	28,21	33,03	37,88	-2,73
Chi trả cổ tức Dividends payment	%	15%	16%	15%	25%	

2. Những nổi bật về hoạt động SXKD trong nhiệm kỳ:

2. Highlights of business production activities in term:

Năm 2016 là năm đạt sản lượng cao nhất : 37,78 triệu lít.

In 2016 is the year with the highest output: 37.78 million liters.

Năm 2013 là năm đạt lợi nhuận (tr thuế) cao nhất : 38,04 tỷ.

In 2013 is the highest profit (before taxes): 38.04 billion.

Năm 2016 là năm đạt doanh thu cao nhất : 460,50 tỷ đồng và chia cổ tức cao nhất 25%.

In 2016 is the highest revenue year: 460.50 billion dongs and highest dividend payment of 25%.

V. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017:

V. On the results of the implementation of production and business targets in 2017:

1. Việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017.

1. The implementation of production and business targets in 2017.

Năm 2017, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương đã không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã giao cho.

In 2017, Chuong Duong Beverages Joint Stock Company did not complete the production and business targets set by the General Meeting of Shareholders in 2017.

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm 2017 như sau: (đã được kiểm toán)

Business and production results achieved in 2017 are as follows: (Audited)

TT No.	Chỉ tiêu Target	Đvt Unit	KH 2017 (ĐHĐCĐ thông qua) Plan in 2017 (approved by the General Meeting of shareholders)	Thực hiện năm 2017 Implemen ting in 2017	Thực hiện năm 2016 Implemen ting in 2016	Tỷ lệ TH/ TH 2016 Rate of impleme ntion/ Implem enting in 2016	Tỷ lệ TH/ KH 2017 Rate of implemen tion/ Implemen ting in 2017
-----------	--------------------	-------------	---	--	--	---	---

1	Sản lượng tiêu thụ Consumption output	Tr lít Million liters	38,885	29,292	37,784	77,52	75,32
2	Tổng doanh thu Total revenue	Tỷ đ Billion dongs	494,03	363,92	460,50	79,03	73,66
3	Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	Tỷ đ Billion dongs	37,95	-2,73	37,88		
4	Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	Tỷ đ Billion dongs	30,36	-3,03	30,00		
5	Nộp ngân sách Payment to the budget	Tỷ đ Billion dongs		21,11	35,10		
6	Tỷ lệ chia cổ tức/năm Rate of dividend per year	%	20%		25%		

Sản lượng tiêu thụ đạt 29,292,690 lít, bằng 75% kế hoạch năm 2017 và bằng 77.52% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, sản lượng Sá xị chủ yếu chiếm 90.43% (26,489,913 lít) trên tổng sản lượng ước thực hiện năm 2017 (29,292,690 lít).

Consumption output reached 29,292,690 liters, equal to 75% of the plan in 2017 and 77.52% compared to the same period of 2016. In which, the production of Sa xi mainly accounted for 90.43% (26,489,913 liters) of the total production estimated year 2017 (29,292,690 liters).

Về doanh thu chỉ đạt 363, 92 tỷ đồng, bằng 73,66% của kế hoạch 2017 và bằng 79,03% so với cùng kỳ năm 2016.

Revenue reached only 363, 92 billion dongs, accounting for 73.66% of the plan 2017 and 79.03% over the same period in 2016.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017 lỗ 2,73 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2017 lãi 37,952 tỷ đồng và so với thực hiện cùng kỳ năm 2016 lãi 37,883 tỷ đồng.

Total accounting profit before tax in 2017 loss 2.73 billion dongs compared with the plan in 2017, profit is 37.952 billion dongs and compared with the same period in 2016, profit is 37.883 billion dongs.

Chỉ tiêu nộp ngân sách năm 2017 đạt 21 tỷ đồng so với năm 2016 nộp 35 tỷ đồng.

The target for budget contribution in 2017 is 21 billion dongs compared with 2016 paid 35 billion dongs.

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

2. Approval of the production and business plan in 2018.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế về kết quả tiêu thụ sản lượng năm

2017, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội phê duyệt các chỉ tiêu SXKD năm 2018 như sau:

Based on the actual production and business situation on results of the output consumption in 2017, the Management Board kindly request the General Meeting for approval of the business production targets in 2018 as follows:

Các chỉ tiêu SXKD Business production targets	Kế hoạch năm 2018 Plan in 2018
+ Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ (tr lít)	33,02
+ Consumption output target (million liters)	
+ Tổng Doanh thu (kg giảm trừ) (tỷ đg)	451,15
+ Total Revenue (kg deducted) (billion dong)	
+ Tổng chi phí (tỷ đồng)	430,84
+ Total cost (billion dong)	
+ Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	20,30
+ Profit before tax (billion dong)	
+ Lãi suất cơ bản trên cổ phiếu (đ/cp)	1,916
+ The basic interest rate on shares (dong\$/share)	
+ Cổ tức (%/ vốn điều lệ)	20%
+ Dividend (% of charter capital)	

2. Phân phối lợi nhuận năm 2018.

2. Profit distribution in 2018.

Chỉ tiêu Target	Đ/vị tính Unit
1.Trích quỹ đầu tư phát triển 1. Extract from investment fund for development	Đã trích nhiều hơn vốn điều lệ nên không trích nữa. Extracted more than the charter capital, so no longer extracted.
2.Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 2. Extract from Fund for reward and welfare: - Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2018: - Completing the profit plan in 2018: - Vượt mức kế hoạch lợi nhuận 2018: - Exceeding the profit plan in 2018:	(thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh xã hội) (according to Circular 28/2016 / TT-BLĐTBXH dated 01/09/2016 of the Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch, quỹ KTPL tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động. Profits made by the plan, the maximum fund for reward and welfare shall not exceed three months' average salary of the employee. Lợi nhuận vượt kế hoạch được trích thêm bằng 20% lợi nhuận thực hiện vượt KH nhưng tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện

	<p>của người lao động. Profits exceeding the plan shall be extracted equal to 20% of the profit over the plan, but shall not exceed 03 months of average wage paid by the employee.</p>
<p>Trích quỹ thưởng của người quản lý Công ty Extract from bonus fund of the manager of the company</p>	<p>Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn KH thì quỹ thưởng của người quản lý Công ty không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý. Profits equal to or higher than the plan, the bonus fund of the manager of the company shall not exceed 1.5 months of average salary of the manager.</p>

3. Về chi trả cổ tức 2017.

3. Payment of dividends in 2017.

Năm 2017 sau khi kiểm toán báo cáo tài chính, lợi nhuận sau thuế lỗ 3 tỷ đồng, do vậy Công ty không thể trích quỹ để chi trả cổ tức 20% theo như kế hoạch đã được Đại hội 2017 phê duyệt.

In 2017, after auditing financial statements, profit after tax, the loss is 3 billion dong, therefore, the Company cannot extract the fund to pay 20% of dividend according to the plan approved by the General Meeting in 2017.

Để thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đang báo cáo chủ sở hữu SABECO. Sau khi đã có ý kiến của SABECO sẽ trình Đại hội phê duyệt, nội dung xin được chuyển từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển hiện có tích lũy 104 tỷ được phép trích chuyển 17 tỷ sang nguồn lợi nhuận chưa phân phối tương ứng bằng 20% tỷ lệ chi trả cổ tức để chi trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông.

In order to pay dividends to shareholders as planned, the Management Board of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company is reporting to the owner of SABECO. After getting the opinions of SABECO, it will be submitted to the General Meeting for approval of the transfer from the current development investment fund accumulating 104 billion allowed to extract 17 billion into the source of undistributed profits equal to 20 % of dividend payment rate to pay dividends in 2017 to shareholders.

VI. Định hướng mục tiêu hoạt động năm 2018.

VI. Orientation of activities goals in 2018.

- Phần đầu đạt sản lượng tiêu thụ hàng năm, bảo đảm các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức theo kế hoạch năm 2018.
- To strive to achieve the annual consumption output, assure the targets of revenue, profits and dividends as planned in 2018.
- Tái cấu trúc Công ty theo hướng phát triển bền vững. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Restructure the company under sustainable development orientation. Training to improve the quality of human resources.
- Đầu tư cho công tác tiêu thụ và thị trường: xây dựng hệ thống phân phối truyền thống bền vững, xây dựng đội ngũ bán hàng theo hướng chuyên nghiệp, đẩy mạnh các hoạt động marketing.

- Investing in marketing and consumption: building a sustainable traditional distribution system, building a professional sales team, promoting marketing activities.
- Tái tung hình ảnh thương hiệu Saxis Chương Dương, cải tiến mẫu mã bao bì phù hợp với thị trường. Nghiên cứu cho ra đời các sản phẩm mới, sản phẩm dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.
- Reproduce the image of the brand name Saxis Chuong Duong, improved packaging design suitable for the market. Research for new products, nutrition products meet the needs, tastes of consumers.
- Giữ vững chất lượng sản phẩm, bảo đảm tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Kiểm tra nghiêm ngặt nguyên vật liệu đầu vào, quá trình và đầu ra, chung tay vì cộng đồng, bảo đảm môi trường.
- Maintain product quality, ensure food hygiene and safety standards. Strict control of input materials, process and outputs, joint hands for community, environmental assurance.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện dự án xây dựng nhà máy mới nhằm phát triển quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, cho ra đời sản phẩm đa dạng, đảm bảo tiêu chuẩn, đủ sức cạnh tranh trên thị trường nước giải khát tại VN.
- Continue to strengthen the implementation of the project to build a new factory in order to develop the scale of production, renovate technology, launching diversified products, assure the standards and be competitive in the beverages market in Vietnam.
- Xin ý kiến chủ sở hữu để khai thác có hiệu quả các khu đất nhằm mang lại lợi ích tối đa cho Công ty.
- Asking the owner to exploit the land effectively to bring the maximum benefits to the company.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Đảm bảo đời sống thu nhập cho cán bộ, công nhân viên.
- Build culture of the enterprise. To ensure the income of the employees.

Kính trình Đại hội./.

Respectfully submitted to the General Meeting

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT; BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VPHĐQT.

Recipients:

- The General Meeting of Shareholders;
- Members of the Management Board; the Supervisory Board;
- General Director;
- On file VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Trần Đức Hòa

ON BEHALF OF THE MANAGEMENT BOARD
Chairman

Tran Duc Hoa



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHUÔNG DƯƠNG
CHUONG DUONG BEVERAGES JOINT STOCK COMPANY
Số : 606 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
No. 606 Vo Van Kiet, Cau Kho Ward, District 01, Hochiminh City
Tel : (028) 38367 518 – (028) 8368 747 Fax : (028) 3 8367 176;
Website: www.cdbeco.com.vn Email: info@cdbeco.com.vn

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2018
Hochiminh City, 26 May 2018

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC
GIẢI KHÁT CHUÔNG DƯƠNG NHIỆM KỲ 2013-2017
REPORT
ON THE OPERATION OF THE SUPERVISORY BOARD OF CHUONG
DUONG BEVERAGES JOINT STOCK COMPANY, TERM 2013-2017

Kính gửi: **Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chuông Dương**
To: the General Meeting of Shareholders of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam (có hiệu lực từ 01/07/2015);

- Pursuant to the Enterprises Law No. 68/2014/QH13 dated 26 November 2014 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam (effective from 01 July 2015);

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ hoạt động của Công ty CP Nước giải khát Chuông Dương;

- Based on the functions and duties of the Supervisory Board as stipulated in the Enterprises Law 2014 and the Charter of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company;

Ban Kiểm soát trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2013-2017) và kết quả hoạt động giám sát, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

The Supervisory Board submits to the General Meeting of Shareholders the status of operation of the Supervisory Board, term III (2013-2017) and the results of the supervision and evaluation of the financial statements and performance evaluation of the Company in 2017 and the plan for operation in 2018.

I. Kết quả hoạt động giám sát, thẩm định của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2013-2017).

I. Results of monitoring and evaluation activities of the Supervisory Board, term III (2013-2017).

1. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát



1. Membership structure of the Supervisory Board

Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2013-2017 như sau:

The membership structure of the Supervisory Board for the term of 2013-2017 is as follows:

- Ông Dương Chi Hùng – Trưởng Ban (đến ngày 25/04/2016)
- Mr. Duong Chi Hung - Head of Board (to 25 April 2016)
- Ông Nguyễn Kiên Quốc – Trưởng Ban (từ ngày 25/05/2017)
- Mr. Nguyen Kien Quoc - Head of Board (from 25 May 2017)
- Ông Lý Minh Hoàng – Thành viên
- Mr. Ly Minh Hoang - Member
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung – Thành viên
- Ms. Nguyen Thi Ngoc Dung - Member

2. Các hoạt động giám sát, kiểm tra và kết quả

2. Monitoring, checking activities and results

a. Tham dự các cuộc họp và ý kiến

a. Attending meetings and comments

Các cuộc họp của Hội Đồng Quản trị có sự tham gia của Ban Kiểm soát, nắm bắt kịp thời các vấn đề về công tác quản trị, điều hành, thông tin về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đã nghiên cứu, chủ động trao đổi, thảo luận các vấn đề liên quan trong công tác định hướng, quản lý của Hội Đồng Quản trị và hoạt động điều hành Công ty.

The meetings of the Management Board with the participation of the Supervisory Board timely grasp the issues on management and operation, information on the operation, production and business results. Based on that, the Supervisory Board has researched, actively exchanged and discussed related issues in the direction and management task of the Management Board and the operation of the Company.

b. Giám sát tình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2013-2017)

b. Monitoring the implementation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders, term II (2013-2017)

- Tình ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ II (2013-2017):
- The issuance of the Resolution of the General Meeting of Shareholders and the Resolution of the Management Board for term II (2013-2017):
 - Năm 2013: Tổng cộng có 19 nghị quyết, trong đó có 17 nghị quyết từ phiếu xin ý kiến.
 - 2013: There are 19 resolutions in total, including 17 resolutions from opinion polls.
 - Năm 2014: Tổng cộng có 24 nghị quyết, trong đó có 18 nghị quyết từ phiếu xin ý kiến.
 - 2014: There are 24 resolutions in total, including 18 resolutions from opinion polls.

- Năm 2015: Tổng cộng có 20 nghị quyết, trong đó có 15 nghị quyết từ phiếu xin ý kiến.
- 2015: There are 20 resolutions in total, including 15 resolutions from opinion polls.
- Năm 2016: Tổng cộng có 26 nghị quyết, trong đó có 23 nghị quyết từ phiếu xin ý kiến.
- 2016: There are 26 resolutions in total, including 23 resolutions from opinion polls.
- Năm 2017: Tổng cộng có 21 nghị quyết, trong đó có 19 nghị quyết từ phiếu xin ý kiến.
- 2017: There are 21 resolutions in total, including 19 resolutions from opinion polls.

Nội dung các Nghị quyết HĐQT tập trung vào các công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh bán hàng, các công tác về tổ chức – nhân sự, sửa đổi và ban hành các quy chế quản lý nội bộ và triển khai công tác chuẩn bị, đầu tư các khu đất của Công ty. Các Nghị quyết HĐQT 2017 được thông qua phù hợp với luật định, có sự nhất trí cao của các thành viên dự họp.

The content of the Resolutions of the Management Board focuses on directing and orienting production activities, sales activities, organizational and personnel tasks, revising and promulgating internal management regulations and implementing the preparation and investment of the land area of the Company. The Resolutions of the Management Board of 2017 were passed in accordance with the law, with high consensus of the members attending the meeting.

- Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm:
- Business results over the years:

Năm	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
Năm 2013	373,407,017,540	418,983,869,655	112%	16,729,343,166	37,827,252,179	226%
Năm 2014	401,325,881,940	426,247,881,468	106%	18,827,340,813	28,064,370,834	149%
Năm 2015	457,599,925,164	373,353,790,592	82%	28,069,131,021	33,031,271,079	118%
Năm 2016	469,051,169,699	449,372,715,733	96%	35,001,463,054	37,883,276,489	108%
Năm 2017	470,847,035,275	356,853,086,102	76%	34,952,694,192	(2,731,129,457)	-8%

Year	Revenue			Profit before tax		
	Plan	Performing	Completion percentage	Plan	Performing	Completion percentage
In 2013	373,407,017,540	418,983,869,655	112%	16,729,343,166	37,827,252,179	226%
In 2014	401,325,881,940	426,247,881,468	106%	18,827,340,813	28,064,370,834	149%
In 2015	457,599,925,164	373,353,790,592	82%	28,069,131,021	33,031,271,079	118%

In 2016	469,051,169,699	449,372,715,733	96%	35,001,463,054	37,883,276,489	108%
In 2017	470,847,035,275	356,853,086,102	76%	34,952,694,192	(2,731,129,457)	-8%

- Tình hình công nợ phải thu qua các năm:
- Situation of debts receivable through years:
 - Tại 01/01/2013: 19.365.687.405.
 - As at 01 January 2013: 19,365,687,405.
 - Tại 31/12/2013: 8.133.378.247.
 - As at 31 December 2013: 8.133.378.247.
 - Tại 31/12/2014: 3.820.849.420
 - As at 31 December 2014: 3.820.849.420
 - Tại 31/12/2015: 52.953.855.002.
 - As at 31 December 2015: 52.953.855.002.
 - Tại 31/12/2016: 56.745.716.933
 - As at 31 December 2016: 56.745.716.933
 - Tại 31/12/2017: 58.279.909.057.
 - As at 31 December 2017: 58.279.909.057.

Trong các tháng đầu năm 2018 tình hình công nợ phải thu đã cải thiện đáng kể; chẳng hạn số dư phải thu tại 31/03/2018 là 6.221.386.100, tại 30/04/2018 là 4.768.245.611 (số chưa kiểm toán).

In the first months of 2018, receivables balances have improved significantly; For example, the balances receivable as at 31 March 2018 were 6,221,386,100, as at 30 April 2018 were 4,768,245,611 (unaudited).

- Tình hình vốn qua các năm:
- Capital situation over the years:
 - Tại thời điểm 01/01/2013: Vốn góp chủ sở hữu 85 tỷ, vốn chủ sở hữu: 176,83 tỷ.
 - As at 01 January 2013: The owner's equity was 85 billion, the owner's capital was 176.83 billion.
 - Tại thời điểm 01/12/2013: Vốn góp chủ sở hữu 85 tỷ, vốn chủ sở hữu: 185,67 tỷ.
 - As at 01 December 2013: The owner's equity was 85 billion, the owner's capital was 188.67 billion.
 - Đến thời điểm 31/12/2017: Vốn góp chủ sở hữu không thay đổi, vẫn là 85 tỷ và vốn chủ sở hữu: 185,67 tỷ đồng
 - As at 31 December 2017: The equity remained unchanged, still 85 billion and the capital was 185.67 billion
- Thực hiện chi trả cổ tức qua các năm:
- Payment of dividends over the years

- Năm 2013: Chi tỷ lệ chi cổ tức bằng 15% trên vốn điều lệ.
 - 2013: The ratio of dividend payment is 15% of charter capital.
 - Năm 2014: Chi tỷ lệ chi cổ tức bằng 16% trên vốn điều lệ.
 - 2014: The ratio of dividend payment is 16% of charter capital.
 - Năm 2015: Chi tỷ lệ chi cổ tức bằng 15% trên vốn điều lệ.
 - 2015: The ratio of dividend payment is 15% of charter capital.
 - Năm 2016: Chi tỷ lệ chi cổ tức bằng 25% trên vốn điều lệ.
 - 2016: The ratio of dividend payment is 25% of charter capital.
 - Năm 2017: sau khi kiểm toán báo cáo tài chính, lợi nhuận sau thuế lỗ 3 tỷ đồng, do vậy Công ty không thể trích quỹ để chi trả cổ tức 20% theo như kế hoạch đã được Đại hội 2017 phê duyệt.
 - 2017: After auditing the financial statement, the net profit after tax had a loss of VND 3,000,000,000; therefore, the company cannot deduct the fund to pay dividend of 20% according to the plan approved by the 2017 Meeting.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán:
 - Selection of auditing companies:
 - Năm 2013: Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam)
 - 2013: PricewaterhouseCoopers (Vietnam) Limited
 - Năm 2014: Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam)
 - 2014: PricewaterhouseCoopers (Vietnam) Limited
 - Năm 2015: Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam)
 - 2015: PricewaterhouseCoopers (Vietnam) Limited
 - Năm 2016: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
 - 2016: Ernst & Young Vietnam Limited
 - Năm 2017: Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam)
 - 2017: PricewaterhouseCoopers (Vietnam) Limited

84
 GY
 NH
 AI
 DH
 HC

Đánh giá chung về hoạt động và hiệu quả kinh doanh Công ty sau giai đoạn 5 năm

General assessment of business operation and business performance after 5 years

- Theo khảo sát, mức tiêu thụ thức uống của người Việt Nam năm 2016 đạt đến 82 tỷ lít nhưng theo dự kiến sẽ tăng lên 109 tỷ lít vào năm 2020, tương đương mức tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 6%. Trong đó, nhóm đồ uống có cồn, mặt hàng bia, vẫn giữ ưu thế là thức uống phổ biến. Đối với thức uống không cồn, doanh số nước giải khát được bán ra thị trường gấp đôi doanh số nước có gas và xu hướng này sẽ tiếp tục giữ nguyên trong thời gian tới.
- According to the survey, the consumption of beverages of Vietnamese people in 2016 reached 82 billion liters but is expected to increase to 109 billion liters by 2020, equivalent to an average annual growth of 6%. In particular, alcoholic beverages and beer remain the dominant drink. For non-alcoholic beverages,

beverage sales are double the sales of carbonated water and this trend will continue unchanged in the coming time.

- Thị phần Công ty chiếm khoảng 5% sản lượng ngành nước giải khát có gas. Sản phẩm chính công ty vẫn là sarsa. Như vậy, doanh thu hoàn toàn phụ thuộc vào sản phẩm này dù vừa là ưu thế nhưng cũng rất rủi ro cho Công ty khi xu hướng và thị trường tiêu dùng có sự thay đổi.
- The company's market share accounts for about 5% of the carbonated beverage industry. The main product of the company is still sarsa. As such, the revenue depends entirely on this product, which is both advantageous but also very risky for the company when the trend and consumption trends have changed.
- Phương thức kinh doanh (như tập trung kinh doanh, bán cho 1 số NPP cấp 1 lớn, trong khi công tác phát triển thị trường chưa được chú trọng, đầu tư tương xứng hoặc chưa mang lại hiệu quả kỳ vọng. Việc quản lý, chính sách kinh doanh vẫn duy trì như cũ, trong thực tiễn bộc lộ nhiều yếu điểm về mặt chiến lược lẫn thực thi ...
- Business methods (such as business focus, sales to a large number of distributors, while market development has not been paid attention, investment is not adequate or does not bring the expected effect. The business policy and management remains the same, in practice it exposed many weaknesses in terms of strategy and implementation ...
- Tình hình tài chính công ty diễn biến theo chiều hướng kém hơn khi nguồn tiền thặng dư từ hoạt động kinh doanh giai đoạn trước suy giảm liên tục, kéo theo sức mạnh tài chính nội tại giảm sút do hệ lụy từ hoạt động kinh doanh suy giảm. Điều này chắc chắn tạo ra những ảnh hưởng không tốt đến hoạt động và khả năng tái đầu tư để phát triển trong giai đoạn tới.
- The financial situation of the company has been on a downward trend when the surplus of business activities in the previous period has been continuously reduced, leading to the decrease of financial strength due to the impact from decline business activities. This inevitably causes negative impacts on operations and reinvestment ability for development in the coming period.

II. Kết quả hoạt động giám sát, thẩm định của Ban kiểm soát năm 2017

II. Results of monitoring and evaluation activities of the Supervisory Board in 2017

1. Đánh giá báo cáo công tác quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị

1. Assessment of reports on management and supervision by the Management Board

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung trong báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát cũng lưu ý một số vấn đề, tồn tại cần hoàn thiện trong công tác định hướng, quản lý và giám sát của HĐQT Công ty, cụ thể:

The Supervisory Board agrees with the contents of the Management Board's report on the management, direction and supervision of the Executive Board. However, the Supervisory Board also notes a number of issues that need to be improved in the orientation, management and supervision of the Company Management Board, specifically:

- Chưa có 1 định hướng chiến lược rõ ràng về đầu tư, thương hiệu, sản phẩm & cạnh tranh để gia tăng sức mạnh doanh nghiệp và cải thiện hiệu quả hoạt động trong dài hạn. Sự yếu thế trong các hoạt động quảng bá khiến thương hiệu bị lu mờ, người tiêu dùng gần như không biết đến các sản phẩm khác của Chuong Duong ngoài xà xị.

- There is no clear strategic direction for investment, branding, product & competition to increase the company strength and improve long-term performance. The weakness in the promotional activities causes the brand to be overshadowed; consumers are almost unknown to other products of Chuong Duong apart from sarsi.

- Việc quản trị, kiểm soát chi phí của Công ty chưa hiệu quả dẫn đến một số chi phí tăng cao, trong khi công tác quản lý, giám sát của HĐQT và việc thực thi các quy chế, quy định quản lý chưa có tác dụng như mong đợi

- The management and control of the company's costs is not effective, leading to some high expenses, while the management and supervision of the Management Board and the implementation of management regulations and statutes is not efficient as expected.

- Việc triển khai công tác đầu tư xây dựng Nhà máy mới còn chậm, kéo dài trong khi hoạt động của sản xuất của Nhà máy tại khu đất 606 Võ Văn Kiệt hiện nay đang gặp nhiều khó khăn liên quan đến pháp luật về môi trường, chi phí thuê đất cao ... ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD và rủi ro cho Công ty.

- The implementation of the investment and construction of the new plant is slow and prolonged while the production activities of the plant at 606 Vo Van Kiet is facing many difficulties related to the environmental law, high cost of land rent ... which affects the business performance and brings risks to the company.

- Chưa thiết lập được hệ thống quản lý rủi ro, mà cơ bản là bộ máy kiểm soát nội bộ để thực hiện công tác giám sát thường xuyên, liên tục hoạt động của Công ty, đặc biệt là đảm bảo việc tuân thủ các định hướng, chính sách, quy trình, thủ tục liên quan đến hoạt động hỗ trợ trợ bán hàng và các quy trình quản lý/ghi nhận doanh thu, chi phí phí, kiểm soát hàng hóa, công nợ ... nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty. Mặc dù Hội đồng quản trị đã có nghị quyết về việc thành lập Ban kiểm soát nội bộ, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thực hiện, về việc này Ban kiểm soát đã có khuyến nghị với HĐQT và Báo cáo Đại hội 2017, đề nghị HĐQT tiếp tục xem xét, chỉ đạo triển khai.

-The risk management system, which is basically an internal control system, has not been set up to carry out the regular and continuous monitoring of the Company's operation, especially ensuring the compliance with the guidelines, policies, processes and procedures related to the sales support activities and the processes of managing/recording revenue, expenses, control of goods, debts ... to minimize the risks for the Company. Although the Management Board has passed a resolution on the establishment of the Supervisory Board, this has not yet been implemented. On this issue, the Supervisory Board has made recommendations to the Management Board and report to the 2017 General Meeting to request the Management Board to continue to consider and direct the implementation

- Hiện nay, hoạt động phân phối, bán hàng của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn vì nhiều lý do, trong đó hệ thống phân phối vẫn chủ yếu tập trung sản lượng cho một số Nhà phân phối lớn tại một vài khu vực, chưa đạt được định hướng và mục tiêu đa dạng hóa kênh phân phối và mở rộng thị trường đề ra. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm

soát đề nghị HĐQT căn định hướng, chỉ đạo việc triển khai các chiến lược kinh doanh, phát triển sản phẩm, bán hàng và marketing ... , tăng cường đẩy mạnh các hoạt động marketing, xây dựng hệ thống nhà phân phối vững chắc, tích cực mở rộng thị trường, xây dựng đội ngũ bán hàng theo hướng chuyên nghiệp nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu phát triển trung, dài hạn bên cạnh các chỉ tiêu kinh doanh hằng năm.

- At present, distribution and sales activities of the company are facing many difficulties for many reasons, in which the distribution system still mainly concentrates the production for some large distributors in some areas. It has not achieved the direction and objectives of diversifying the distribution channels and expanding the market. Based on that, the Supervisory Board recommends the Management Board to direct and guide the implementation of business strategies, product development, sales and marketing, etc., strengthening the marketing activities, building the system of strong distributor, aggressively expanding the market, building a professional sales team to ensure the achievement of medium and long-term development goals in addition to the annual business targets.

2. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD và công tác của Ban Điều hành

2. Evaluating the results of business activities and the work of the Executive Board

Tóm tắt kết quả hoạt động SXKD năm 2017

Summary of business performance in 2017

Mã số	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2017	TH 2016	Tỷ lệ (TH17/ KH 17)	Tỷ lệ (TH17/ TH16)
	Sản lượng	1000lít	29.17	38.89	37.78	75.0%	77.2%
1	Doanh thu bán hàng	Triệu đ	356,853.09	470,847.04	449,372.72	75.8%	79.4%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	" "	29,555.49		32,366.75		91.3%
10	Doanh thu thuần về bán hàng	" "	327,297.60	470,847.04	417,005.97	69.5%	78.5%
11	Giá vốn hàng bán	" "	252,708.17	318,937.16	293,231.68	79.2%	86.2%
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng	" "	74,589.43	151,909.87	123,774.29	49.1%	60.3%
21	Doanh thu hoạt động tài chính	" "	6,604.16	20,180.67	6,866.53	32.7%	96.2%
22	Chi phí tài chính	" "	248.22	6,620.00	60.47	3.7%	410.5%
23	-Trong đó: Chi phí lãi vay	" "	225.56				
25	Chi phí bán hàng	" "	48,601.04	89,133.77	58,218.85	54.5%	83.5%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	" "	35,541.30	41,384.08	35,438.09	85.9%	100.3%
30	(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	" "	(3,196.98)	34,952.69	36,923.41	-9.1%	-8.7%
31	Thu nhập khác	" "	466.37	3,000.00	4,265.98	15.5%	10.9%
32	Chi phí khác	" "	0.52	-	3,306.11		0.0%
40	Lợi nhuận khác	" "	465.85	3,000.00	959.87	15.5%	48.5%
50	Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	" "	(2,731.13)	37,952.69	37,883.28	-7.2%	-7.2%
	Trong đó:						
	Lợi nhuận từ SXKD chính	" "	(9,552.91)	21,392.02	30,117.35	-44.7%	-31.7%
	Lợi nhuận HĐ tài chính	" "	6,355.93	13,560.67	6,806.06	46.9%	93.4%
	Lợi nhuận HĐ khác	" "	465.85	3,000.00	959.87	15.5%	48.5%

Code	Target	Unit	Performing in 2017	Plan in 2017	Performing in 2016	Percentage (Performing in 2017/ Plan in 2017)	Percentage (Performing in 2017/ Performing in 2016)
	Output	1000liters	29.17	38.89	37.78	75.0%	77.2%
1	Sales revenue	Million dongs	356,853.09	470,847.04	449,372.72	75.8%	79.4%
2	Deduction from revenue	" "	29,555.49		32,366.75		91.3%
10	Net revenue on sales	" "	327,297.60	470,847.04	417,005.97	69.5%	78.5%
11	Capital price of goods sold	" "	252,708.17	318,937.16	293,231.68	79.2%	86.2%
20	Gross profit on sales	" "	74,589.43	151,909.87	123,774.29	49.1%	60.3%
21	Financial activity revenue	" "	6,604.16	20,180.67	6,866.53	32.7%	96.2%
22	Financial expenses	" "	248.22	6,620.00	60.47	3.7%	410.5%
23	<i>-In which: interest expenses</i>	" "	225.56				
25	Cost of sales	" "	48,601.04	89,133.77	58,218.85	54.5%	83.5%
26	Enterprise Management Cost	" "	35,541.30	41,384.08	35,438.09	85.9%	100.3%
30	(Loss) / net profit from business activities	" "	(3,196.98)	34,952.69	36,923.41	-9.1%	-8.7%
31	Other income	" "	466.37	3,000.00	4,265.98	15.5%	10.9%
32	Other expense	" "	0.52	-	3,306.11		0.0%
40	Other profits	" "	465.85	3,000.00	959.87	15.5%	48.5%
50	Total (loss) / profit accounting before tax	" "	(2,731.13)	37,952.69	37,883.28	-7.2%	-7.2%
	In which:						
	Profit from main production	" "	(9,552.91)	21,392.02	30,117.35	-44.7%	-31.7%
	Profit from financial activities	" "	6,355.93	13,560.67	6,806.06	46.9%	93.4%
	Other profit	" "	465.85	3,000.00	959.87	15.5%	48.5%

- Kết quả sản lượng và doanh thu tiêu thụ năm 2017 đạt lần lượt 29,17 triệu lít bằng 75% kế hoạch và bằng 77,2% so với cùng kỳ. Doanh thu bán hàng đạt 356,85 tỷ đồng, chỉ đạt 75,8% kế hoạch, bằng 79,4% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế Công ty lỗ 2,73 tỷ đồng giảm 107,2% kế hoạch và giảm 107,2% số cùng kỳ 2016, trong đó tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính lỗ hơn 9,55 tỷ đồng, là nguyên nhân chính gây ra khoản lỗ.

- Consumption output and revenue result in 2017 reached 29.17 million liters respectively 75% of the plan and 77.2% compared to the same period. Sales revenue reached 356.85 billion dongs, reaching only 75.8% of the plan, by 79.4% compared to the same period. Profit before tax: The Company's loss was 2.73 billion dongs, decreased 107.2% compared to the plan and decreased 107.2% at the same period in 2016, of which the proportion of profit from main business activities lost over 9.55 billion dongs, the main cause of losses.

Năm 2017 là năm đầu tiên Công ty hoạt động bị lỗ do sản lượng tiêu thụ sụt giảm nhiều và chi phí chưa kiểm soát tốt. Chúng tôi mong muốn Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ tiếp tục nỗ lực, đồng hành để đạt được các mục tiêu do ĐHCĐ năm 2018 giao.

2017 is the first year the company suffered losses due to the decline in consumption and cost control was not good. We would like the Management Board and Executive Board to continue to make efforts, accompany to achieve the goals set by the General Meeting of Shareholders in 2018.

Ban Kiểm soát cũng lưu ý một số vấn đề mà Công ty cần xem xét có biện pháp khắc phục, phòng ngừa trong năm 2018, cụ thể:

The Supervisory Board also noted some issues that the Company should consider to take remedial measures in 2018, specifically

+ **Chiến lược phân phối, bán hàng:** vẫn tiếp tục tập trung (tăng sản lượng, chi phí hỗ trợ) cho một số các Nhà phân phối lớn tại một số khu vực trong khi các chiến lược, biện pháp nhằm gia tăng tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, thiết lập mạng lưới điểm bán chưa phát huy hiệu quả khiến Công ty bị “phụ thuộc” và bị động trong công tác phân phối, bán hàng. Bộ máy nhân viên bán hàng của Công ty gia tăng (cả về số lượng và ngân sách) nhưng hiệu quả hoạt động chưa rõ ràng.

+ Distribution and sales strategy: continue to focus (increase output, support costs) for some large Distributors in some areas while strategies, measures to increase product consumption in the market, setting up a network of business location has not been effective, causing the company to be "dependent" and passive in the distribution and sale. The sales staff of the Company increased (both in terms of quantity and budget) but performance was not clear.

+ **Chính sách hỗ trợ, chiết khấu:** Với những khó khăn, ảnh hưởng do tình hình cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ lớn vốn vượt trội về cả thương hiệu, kinh nghiệm lẫn tiềm lực, các biện pháp gia tăng chiết khấu nhằm hỗ trợ NPP lấy hàng, ra hàng dù một mặt mang lại tác dụng tích cực trong ngắn hạn (giúp hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng, lợi nhuận) nhưng mặt khác xét một cách dài hạn chưa giúp Công ty phát triển ổn định, bền vững – mục tiêu vốn đòi hỏi một giải pháp tổng thể về chiến lược sản phẩm, marketing, phân phối, bán hàng trên cơ sở một hệ thống sản xuất được đầu tư bài bản để đáp ứng thị hiếu thị trường tốt hơn bên cạnh duy trì, phát huy thế mạnh của sản phẩm Sà xị truyền thống.

+ Supporting and discounting policies: With the difficulties and impacts caused by the fierce competition from the major competitors that overcompensate both the brand, experience and potential, the measures to increase the discount in order to assist NPP to import, export goods, even on the one hand bring positive effects in the short term (help to complete the output targets, profits) but on the other hand, not help the company to develop stably, sustainability for long-term - a goal that requires a general solution of product strategy, marketing, distribution, and sales on a well-invested production system to better meet market tastes and maintain, promote the strength of traditional Sa xi products.

+ Giải quyết các khoản chi trả chương trình khuyến mãi cần nhất quán, tránh tình trạng khiếu kiện kéo dài, ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh trong hệ thống và uy tín thương hiệu Chương Dương.

+ Resolve the payment of promotions consistently, avoid the status of complaints lasted, affecting the business situation in the system and prestige of Chuong Duong brand.

+ **Việc thực hiện quy trình bán hàng:** xác nhận đơn hàng – thu tiền – xuất hóa đơn – ghi nhận doanh thu – giao hàng – quản lý công nợ - tồn kho ... cần được thực hiện chặt chẽ đúng theo quy chế, quy trình, thủ tục để hạn chế các nguy cơ trong việc hạch toán kế toán, hiện tượng công nợ bán hàng và tồn kho tăng cao, kéo dài tại nhiều thời điểm trong năm gây ảnh hưởng đến sản xuất và hoạt động của Công ty.

+ The implementation of the sales process, confirmation of orders - collection-invoices - recording turnover - delivery of goods - management of debts - inventory ... should be strictly implemented in accordance with regulations and procedures, procedures to limit the risk in the accounting, the phenomenon of sales public debt and inventory increase, prolonged at many times in the year, affecting the production and operation of the company.

+ Từ tháng 4 năm 2018, Cổ phiếu của Công ty thuộc diện cảnh báo lý do bị liệt vào diện cảnh báo là vì kết quả kinh doanh thua lỗ trong năm 2017, đã ảnh hưởng rất lớn đến các cổ đông.

+ Since April 2018, the Company's shares have been warned because of being listed as warning because the business results of losses in 2017, has affected greatly the shareholders.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017

3. Results of evaluation of financial report in 2017

Được ủy quyền của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã chọn Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

Authorized by the General Meeting of Shareholders, the Company's Management Board has selected PricewaterhouseCoopers (Vietnam) Company Limited to audit the financial statements in 2017.

Qua kiểm tra xem xét, Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến kiểm toán về số liệu trình bày trong báo cáo tài chính năm 2017. (Báo cáo tài chính năm 2017 đính kèm).

During the examination, the Supervisory Board agrees with the audit opinion on the data presented in the financial statement in 2017. (Financial statement in 2017 attached).

4. Một số ý kiến và đề xuất của Ban Kiểm soát

4. Some opinions and proposal of the Supervisory Board

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2017, kế hoạch và định hướng hoạt động năm 2018, Ban Kiểm soát xin kiến nghị với Đại hội và HĐQT một số vấn đề như sau:

Based on the results of operations in 2017, the plan and directions for operation in 2018, the Supervisory Board would like to propose to the General Meeting and the Management Board some issues as follows:

- Kế hoạch phát triển sản phẩm mới, bao bì mới cần có định hướng rõ ràng về định vị thương hiệu, khách hàng mục tiêu, thị trường tiêu thụ, định vị giá bán cũng như là các phương thức marketing, truyền thông và chiêu thị phù hợp, được hoạch định rõ ràng, bài bản để hạn chế tối đa rủi ro thất bại, thất thoát chi phí đầu tư, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh hằng năm.

- The plan for new product development, new packaging should have clear orientation on brand positioning, target customers, consumption market, price selling positioning as well as marketing, communication and suitable marketing methods. It is planned clearly to minimize the risk of failure, loss of investment costs, affecting the results of business activities annually.



- Củng cố và phát triển mạng lưới phân phối; kết hợp chính sách bán hàng để tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí để đảm bảo lợi nhuận đạt theo kế hoạch, vực dậy tình trạng kinh doanh đang trì trệ như hiện nay.

- Consolidating and developing distribution networks, combining the sales policy to increase product consumption output, concurrently, tightly controlling costs to ensure to reach the profit as planned, revive the status of business is stagnating now.

- Có biện pháp và hành động đưa cổ phiếu công ty khỏi diện cảnh báo trên thị trường chứng khoán, vực dậy niềm tin cho các cổ đông.

- Taking measures and taking actions to remove the company's stock from the alert on the stock market, to raise confidence for shareholders.

- **Hoàn thiện mô hình bộ máy quản lý theo hướng chuyên môn hóa các chức năng, giảm tình trạng kiêm nhiệm** nhằm gia tăng hiệu quả quản lý và hạn chế các rủi ro do cơ chế kiêm nhiệm phát sinh.

- To perfect the managerial apparatus along the direction of specializing the functions, reducing the part-time status in order to increase managerial efficiency and limit the risks caused by the arising concurrent mechanism.

- Thực hiện ngay việc xây dựng bộ máy kiểm soát (xây dựng chức năng nhiệm vụ, thực hiện công tác thuê tuyển và vận hành) đảm bảo tính độc lập, khách quan trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro cho Công ty.

- To immediately set up the control apparatus (to build up the functions and tasks, perform recruitment and operate), to ensure the independence and objectivity in the inspection and supervision of activities to prevent, limiting risks for the Company.

- Về dài hạn, HĐQT cần xây dựng định hướng kinh doanh chiến lược cho nhiệm kỳ 5 năm tới và các mục tiêu kinh doanh phù hợp để từng bước vực dậy thương hiệu Chương Dương và cải thiện hiệu quả kinh doanh, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

- In the long term, the Management Board should set strategic business direction for the next 5-year term and appropriate business objectives to step by step revive the Chuong Duong brand and improve business efficiency and ensure the benefits for shareholders.

- HĐQT cũng cần xây dựng khung quản trị rủi ro (gồm bộ máy nhân sự phụ trách và các chính sách quản lý rủi ro) để thường xuyên theo dõi, đánh giá, quản lý rủi ro ở mọi cấp độ cho Công ty trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong nhiệm kỳ tới.

- The Management Board also needs to set a risk management framework (including human resources management and risk management policies) to regularly monitor, evaluate and manage risks at all levels for the Company in the company's business activity in the next term.

- Đẩy mạnh công tác Nghiên cứu & Phát triển (R&D) nhằm đổi mới thương hiệu, sản phẩm tránh bị động trước các xu hướng và thị hiếu tiêu dùng trên thị trường.

- Strengthen Research & Development to renew brand, products, avoid to be passive before trends and consumers' tastes in the market.

III. Phương hướng hoạt động năm 2018

III. Directions for operation in 2018

- Tiếp tục giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2018.

- Continue to monitor and evaluate the implementation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders in 2018.

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Inspect and monitor the promulgation and implementation of resolutions, decisions of the Management Board in accordance with the Charter of the Company, the resolution of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

- Tham gia ý kiến, tham mưu cho HĐQT, Ban điều hành đặc biệt là những vấn đề tiềm tàng, có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động Công ty.

- Give opinions, advise the Management Board, the Executive Board, especially the potential problems, may affect to operation of company.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực bán hàng, thị trường, đầu tư, cung ứng ...

- Strengthen inspection and supervision activities of the company in the fields of sales, markets, investment, supply ...

Bên trên là nội dung báo cáo và một số kiến nghị của Ban Kiểm soát, trình báo cáo ĐHĐCĐ. Thay mặt Ban kiểm soát, xin kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp ./.

The above is contents of the report and some proposals of the Supervisory Board report to the General Meeting of Shareholders. On behalf of the Supervisory Board, wish the General Meeting a great success.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Điều hành,
Thư ký Công ty;
- Lưu: Ban Kiểm soát.

C/C

- As above;
- The Management Board,
- The Executive Board,
Secretary of company;
- On file: The Supervisory
Board

TM. BAN KIỂM SOÁT
On behalf of the Supervisory Board
Trưởng ban
Head of unit



Nguyễn Kiến Quốc



SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE CORPORATION
CHUONG DUONG BEVERAGER
JOINT STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

Số : 16/TTr- HDQT
No. 16/TTr-HDQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2018
HCMC, May 24th, 2018

TỜ TRÌNH

**Phê chuẩn kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính được kiểm toán
niên độ 2017 (bởi PwC)**

PROPOSAL

*Approval of proposal for the business performant and financial Statement
year end 31/12/2017 audited by PwC dated 29March 2018*

**Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Thường niên
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương
To: Chuong Duong Beverages Joint Stock Company' Annual General
meeting of shareholders**

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH11 được Quốc Hội khóa XIII Nước
Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;

*According to Law on Enterprises 2014 in Vietnam the No. 68/2014/QH11 is passed
by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2014
during the 8th session;*

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần NGK Chương Dương được thông qua
tại Đại hội Cổ đông Thường niên 2017 ngày 25/5/2017;

*According to the amended and supplemented Chuong Duong Beverages Joint
Stock Company was presented at Annual General meeting of shareholders held on 25 May
2017.*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên 2016 ngày 25/4/2017 của
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương;

*According to Decision of the Annual General meeting's shareholders on April 25,
2017.*

Căn cứ Nghị Quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 25/04/2017 của Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương;

*According to Decision of The Board of directors of Chuong Duong JSC on April
25, 2017.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần NGK Chương Dương trân trọng đề nghị Đại
hội đồng Cổ đông thống nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017
và Báo cáo tài chính niên độ 2017 trình bày ngày 29/03/2017 đã được kiểm toán bởi Công
ty PWC Việt Nam (đính kèm trong báo cáo thường niên) như sau:

*Chuong Duong's Boad of Directors would like to submit to 2018 Annual
Shareholders's Meeting for approval of business performence and financial Staments year
ended 31/12/2017 audied by PwC dated 29 March 2018 (Please see attachment in hard
copy files of the annual shareholders's Meeting documents), as following:*

(ĐVT: đồng/Unit: VND)

Tổng doanh thu/Total revenues	334.368.124.647
Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	(2.731.129.457)
Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	(3.039.045.461)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)/ Basic earnings per share	(358)
Tài sản ngắn hạn/ Current Assets	192.288.057.739
Tài sản dài hạn/ Long term Assets	47.734.270.417
Tổng tài sản/Total Assets	240.022.328.156
Nợ phải trả/Liabilities	54.351.114.876
Vốn chủ sở hữu/Owner's Equity	185.671.213.280
Tổng nguồn vốn/Total Sources	240.022.328.156

Thanks and best regards,

Nơi nhận/Receivers:

- The Shareholders;
- For archive: BOD Office

**Representative of BOD
Chairman**



Trần Đức Hòa

SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE CORPORATION
CHUONG DUONG BEVERAGER
JOINT STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

Số: 17 /TTr- HDQT
No: 17 /TTr-HDQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2018
HCMC, May 24th, 2018

**TỜ TRÌNH
PROPOSAL**

Về việc chia cổ tức năm 2017, phân phối lợi nhuận 2018
Payment dividends Fiscal Year 2017 to shareholders, earning distribution in 2018

**Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Thường niên
Công ty Cổ phần NGK Chương Dương**

Addressed to: General Meeting of Shareholders

Annual General Meeting of Chuong Duong Beverages JSC' Shareholders

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH11 được Quốc Hội khóa XIII Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014, có hiệu lực ngày 01/7/2015;

According to Law on Enterprises 2014 in Vietnam the No. 68/2014/QH11 is passed by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2014 during the 8th session

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương được thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên 2017 ngày 25/5/2017;

According to the amended and supplemented Chuong Duong Beverages Joint Stock Company was presented at Annual General meeting of shareholders held on 25 May 2017.

1. Payment dividends Fiscal Year 2017 to shareholders:

Căn cứ Báo cáo tài chính cuối niên độ 31/12/2017 của Công ty Chương Dương trình bày kết quả kinh doanh trong năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty PwC ngày 29/3/2018. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 bị lỗ sau thuế 3.039.045.461 đồng, do vậy Công ty không thể trích quỹ để chi trả cổ tức 20% theo như kế hoạch đã được Đại hội 2017 phê duyệt.

According to the Financial Statements of Chuong Duong Duong Beverages JSC as at 31 December, 2017 presented the result of business performance in 2017 was audited by PwC Ltd.Co dated 29 March, 2018. The performance got loss after enterprise Income Tax in 2017 amount of VND 3.039.045.461, therefore, the Company can not deduct 20% of the fund in accordance with the plan approved by the Annual Shareholders' Meeting in 2017.

Hội đồng Quản trị Công ty Chương Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên cho phép Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương chuyển từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển hiện có tích lũy 104 tỷ được phép trích chuyển 16,955,280,000 đồng sang nguồn lợi nhuận chưa phân phối tương ứng bằng 20% tỷ lệ chi trả cổ tức để chi trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông.

Chuong Duong' Board of Management would like to submit to 2018 Annual General Shareholders' Meeting for approval of proposal considering the solution by agreeing to transfer VND 16,955,280,000 from the Development Investment Fund of VND 104 billion into the Undistributed earnings fund, equivalent to 20% of the payment ratio dividends to pay dividends FY 2017 to shareholders.

2. Phân phối lợi nhuận năm 2018: Earning distribution in 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị tính
1.Trích quỹ đầu tư phát triển <i>Investment and development fund</i>	Đã trích nhiều hơn vốn điều lệ nên không trích nữa. <i>The fund is already more than the charter capital therefore no more contribution shall be made to it.</i>
2.Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: <i>Bonus and welfare funds:</i>	(Thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh xã hội) <i>(According to circular 28/2016/TT-BLĐTBXH dated 01/9/2016 of the Ministry of Labor, invalids and Social Affairs)</i>
- Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2018: <i>Completion of 2018 target:</i>	Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch, quỹ KTPL tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động. <i>If the profit target is achieved, the maximum bonus shall be not more than three months average salary of the employee.</i>
- Vượt mức kế hoạch lợi nhuận 2018: <i>2018 target is exceeded:</i>	Lợi nhuận vượt kế hoạch được trích thêm bằng 20% lợi nhuận thực hiện vượt KH nhưng tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động. <i>Bonus shall be 20% of the exceeded profit compared to the plan but not more than 03 months average salary of the employee.</i>
Trích quỹ thưởng của người quản lý Công ty <i>Bonus fund for management.</i>	Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn KH thì quỹ thưởng của người quản lý Công ty không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý. <i>If the profit target is achieved or exceeded, bonus for managers shall be not more than 1.5 months of their actual average salary.</i>

Trân trọng trình và cảm ơn.
Thanks and best regards,

Nơi nhận/Receivers:

- The Shareholders;
- For archive: BOD Office

Sáng khoái cùng thời gian



SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE CORPORATION
CHUONG DUONG BEVERAGES
JOINT STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

Số: 18 /TTr-HĐQT
No: 18 /TTr-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2018
HCMC, May 24th, 2018

**TỜ TRÌNH
PROPOSAL**

**Chấp thuận cho Công ty TNHH KPMG Việt Nam
Kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2018**
*Approval of proposal for KPMG Vietnam Limited
to audit the Financial Statements for Chuong Duong Beverages JSC in the
fiscal year of 2018*

**Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Thường niên
Công ty Cổ phần NGK Chương Dương**
*Addressed to: Annual General Meeting of Shareholders
Chuong Duong Beverager Joint Stock Company*

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH11 được Quốc Hội khóa XIII Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014, có hiệu lực ngày 01/7/2015;

According to Law on Enterprises 2014 in Vietnam the No. 68/2014/QH11 is passed by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2014 during the 8th session.

Căn cứ Luật Chứng khoán;

According to the Securities Law;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương được thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên 2017 ngày 25/5/2017;

According to the amended and supplemented Chuong Duong Beverages Joint Stock Company was presented at Annual General meeting of shareholders held on 25 May 2017.

Theo hướng dẫn của Công ty Mẹ (SABECO) và nghĩa vụ lập báo cáo tài chính hợp nhất đúng theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.

As the parent company's (SABECO) instruction and the responsibility for the preparation of the consolidated interim financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội Đồng cổ đông chấp thuận cho Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương chọn KPMG là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính niên độ 2018 hợp nhất với đơn vị kiểm toán của SABECO lựa chọn để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của CDBECO.

Chuong Duong' Board of Directors would like to submit to 2018 Annual General Shareholders' Meeting for approval of proposal for KPMG Vietnam Limited to audit the Financial Statements for Chuong Duong Beverages JSC in the fiscal year of 2018

Trân trọng trình và cảm ơn.
Thanks and best regards,

Nơi nhận/Receivers:

- The Shareholders;
- For archive: BOD Office

**Representative of BOD
Chairman**



Tran Duc Hoa

Số: 19 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2018

SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE
CORPORATION
CHUONG DUONG BEVERAGES JOINT
STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

HCMC, May 24th, 2018

No: 19 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Quyết toán thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát năm 2017
và đề xuất mức thù lao, tiền lương, thưởng của HĐQT, BKS năm 2018

PROPOSAL

On Finalization of remuneration of the Management Board, the Supervisory Board in 2017 and proposal of the remuneration, salary and bonus of the Management Board, the Supervisory Board in 2018

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương

**Addressed to: The Annual General Meeting of Shareholders of
Chuong Duong Beverages Joint Stock Company**



Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH11 được Quốc Hội khóa XIII Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;

Pursuant to the Law on Enterprises No. 68/2014/QH11 approved by the XIII National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, at its 8th session on November 26th, 2014;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần NGK Chương Dương được thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên 2017 ngày 25/5/2017;

Pursuant to the amended charter of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2017 on May 25th, 2017;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên năm 2017 ngày 25/5/2017 về mức thù lao của HĐQT và BKS Năm 2017;

Pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2017 on May 25th, 2017 on the remuneration of the Management Board and the Supervisory Board in 2017;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần NGK Chuong Duong trân trọng kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thống nhất thông qua quyết toán thù lao của HĐQT & BKS năm 2017 và đề xuất mức thù lao, tiền lương, thưởng của HĐQT & BKS năm 2018 như sau:

The Management Board of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company kindly requests the General Meeting of Shareholders to approve the finalization of the remuneration of the Management Board and the Supervisory Board in 2017 and propose the remuneration, salary and bonus of the Management Board and the Supervisory Board in 2018 as follows:

1. Quyết toán thù lao, tiền lương, thưởng của HĐQT và BKS năm 2017

(Tính đến tháng 12/2017)

1. The finalization of the remuneration, salary, bonus of the Management Board and the Supervisory Board in 2017

(As of December 2017)

TT No.	Họ và tên Full name	Số TV Number of members	năm 2017 được ĐH phê duyệt Approved by the General Meeting in 2017	Thực chi Actual expenditure
	Tổng quỹ thù lao Total remuneration fund		604.000.000	
I	Tiền thù lao HĐQT Remuneration of the Management Board	05		456.000.000
II	Tiền thù lao BKS Remuneration of the Supervisory Board	02		120.000.000
III	Tiền lương (T.BKS) Salary (Head of the Supervisory Board)	01	336.000.000	336.000.000
IV	Tổng tiền thưởng Total bonus		195.000.000	0

2. Đề xuất tiền thù lao, tiền lương, thưởng của HĐQT và BKS năm 2018:

2. Proposal of remuneration, salary and bonus of the Management Board and the Supervisory Board in 2018:

TT No.	Diễn giải Descriptions	Đ/vị tính Unit	Kế hoạch 2018 Plan in 2018
I	Tiền lương, tiền thưởng		

Salary, bonus			
1	Số lượng thành viên chuyên trách Number of full-time members	Người Person	1
2	Quỹ tiền lương Wage fund	Đồng Dong	336.000.000
3	Quỹ tiền thưởng Bonus Fund	Đồng Dong	195.000.000
II Tiền thù lao Remuneration			
1	Số lượng thành viên kiêm nhiệm Number of concurrent members	Người Person	7
2	Quỹ thù lao Remuneration Fund	Đồng Dong	604.000.000

Tóm tắt:

Summary:

Tổng Quỹ thù lao: 604.000.000 đồng

Tổng Quỹ lương: 336.000.000 đồng

Tổng tiền thưởng: 195.000.000 đồng

Total remuneration fund: VND 604,000,000

Total salary fund: VND 336,000,000

Total bonus: VND 195,000,000

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng./.

Kindly request the General Meeting of Shareholders to review and approve.

Sincerely yours./.

Recipients:

- Shareholders;
- BTCĐH;
- On file TK.

**ON BEHALF OF THE MANAGEMENT BOARD
CHAIRMAN**



Tran Duc Hoa

TCT CP BIA - RƯỢU- NGK, SÀI GÒN
SAIGON BEER – ALCOHOL - BEVERAGE
CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT
CHƯƠNG DƯƠNG
**CHUONG DUONG BEVERAGES JOINT
STOCK COMPANY**

Số: 20/TTr-HDQT
No: 20/TTr-HDQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2018
HCMC, May 24th, 2018

TỜ TRÌNH PROPOSAL

Về việc phê duyệt Quy chế Nội bộ về Quản trị
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương
*On approval of Internal Management Regulation of
Chuong Duong Beverages Joint Stock Company*

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG**

Addressed to: ***The General Meeting of Shareholders of
Chuong Duong Beverages Joint Stock Company***

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH 13 đã được Quốc Hội khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Pursuant to the Law on Enterprises of the Socialist Republic of Vietnam No. 68/2014/QH13 approved by the XIII National Assembly, at its 8th session on November 26th, 2014, with effects from July 1st, 2015;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ ban hành về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Pursuant to the Decree No. 71/2017/ND-CP dated June 6th, 2017 issued by the Government to guide the management of public companies;

Căn cứ Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty của SABECO ban hành ngày 01/08/2017;

Pursuant to the Internal Regulations on Corporate Management of SABECO issued on August 01st, 2017;

Căn cứ vào điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đã được Đại hội cổ đông thường niên được thông qua ngày 25/5/2017;

According to the amended charter of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company approved by the Annual General Meeting of Shareholders on May 25th, 2017;

Để thực hiện công tác quản trị của Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty đã sửa đổi năm 2017, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đã dự thảo bản Quy chế Quản trị nội bộ trên cơ sở phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ và Luật Doanh nghiệp 2014. Bản dự thảo Quy chế đã được SABECO thẩm định.

For management of Chuong Duong Beverages Joint Stock Company in accordance with the Law on Enterprises 2014 and revised Charter in 2017, Chuong Duong Beverages Joint Stock Company has drafted the Internal Management Regulation in accordance with Decree No. 71/2017/ND-CP dated June 6th, 2017 issued by the Government and the Law on Enterprises 2014. The drafted regulation has been inspected by SABECO.

Nội dung Bản dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ bao gồm 08 Chương và 39 Điều.

The Draft includes 08 Chapters and 39 Articles.

Kính trình Đại Hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt.

This is submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Trân trọng./.

Best regards./.

Đính kèm: Toàn văn bản dự thảo Quy chế.

Attachment: The entire Draft.

Nơi nhận :

Recipients:

- Như trên;
- As above;
- Lưu TKCT./.
- For archive: TKCT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Directors
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



Tran Duc Hoa

TCT CP BIA - RƯỢU- NGK SÀI GÒN
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE
CORPORATION

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI
KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG
CHUONG DUONG BEVERAGES
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness**

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2018
HCMC, May 24th, 2018*

Số: 21 /TTr-HĐQT

No: 21 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

**Về việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương (NK 2018-2023)
PROPOSAL**

Re: Election Board of Directors and Board of Supervisors in Chuong Duong Beverage JSC.

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG**

**Addressed to: Shareholder's General Meeting of ChuongDuong
Beverage JSC.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH 13 đã được Quốc Hội khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

According to the Enterprises' Law of the Socialist Republic of Vietnam No.68/2014/QH13 approved by the National Assembly XIII, 8th session on 26th November, 2014, valid on 01st July 2015;

Căn cứ vào điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đã được Đại hội cổ đông thường niên được thông qua ngày 25/5/2017;

According to the changed charter of Chuong Duong Beverage JSC. approved by Shareholder's general annual meet on 25th May 2017.

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương về việc ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát CDBECO nhiệm kỳ IV(2018-2023);

According to the BOD's notices of Chuong Duong Beverages JSC. About candidacy, electing members of CDBECO's BOD and member of Supervisors (BOS) Board in term IV (2018-2023);

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương (CDBECO) kính trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nước giải khát

Chương Dương phê duyệt việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV(2018-2023) như sau:

BOD of Chương Dương Beverage JSC. (CDBECO) respectfully submit to CDBECO's Shareholder's general meeting in order to approve the election members of BOD and BOS in term VI (2018-2023) as following below:

+ Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu cử: tạm thời là 05 thành viên, trong đó có 1/3 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

+ The quantity of elected BOD's members is temporarily 05 members including 1/3 independent BOD's members.

+ Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu cử: 03 thành viên.

+ The quantity of BOS's members is 03 members.

Việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát sẽ được thực hiện theo Quy chế bầu cử và được tiến hành trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

The elected activities for selecting BOD, BOS are following strictly in the Election policies and directly election on the Shareholder's general meeting in 2018.

Trân trọng./.

Respectfully./.

Nơi nhận:

CC:

- Như trên;
- As above;
- Lưu VT
- Storing in Secretary;

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Chủ tịch
Chairman**



**Trần Đức Hòa
Tran Duc Hoa**